



EVNGENCO2

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SÔNG BA HẠ**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Mục Lục

CHƯƠNG 01: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị - Bộ máy quản lý

Quá trình hình thành và phát triển

Định hướng phát triển

Các rủi ro

CHƯƠNG 02: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Chỉ tiêu tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

CHƯƠNG 03: BÁO CÁO CỦA BAN TGD

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu và chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của BTGD đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

CHƯƠNG 06: Báo cáo tài chính

CHƯƠNG 04: ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban Tổng giám đốc

Các kế hoạch, định hướng 2026

CHƯƠNG 05: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị - Bộ máy quản lý

Quá trình hình thành và phát triển

Định hướng phát triển

Các rủi ro



01. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Tên tiếng Anh : SONG BA HA HYDRO POWER JOINT STOCK COMPANY

Giấy CN ĐKDN số : 4400415302 do Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/08/2025.

Vốn điều lệ : 1.242.250.000.000 đồng

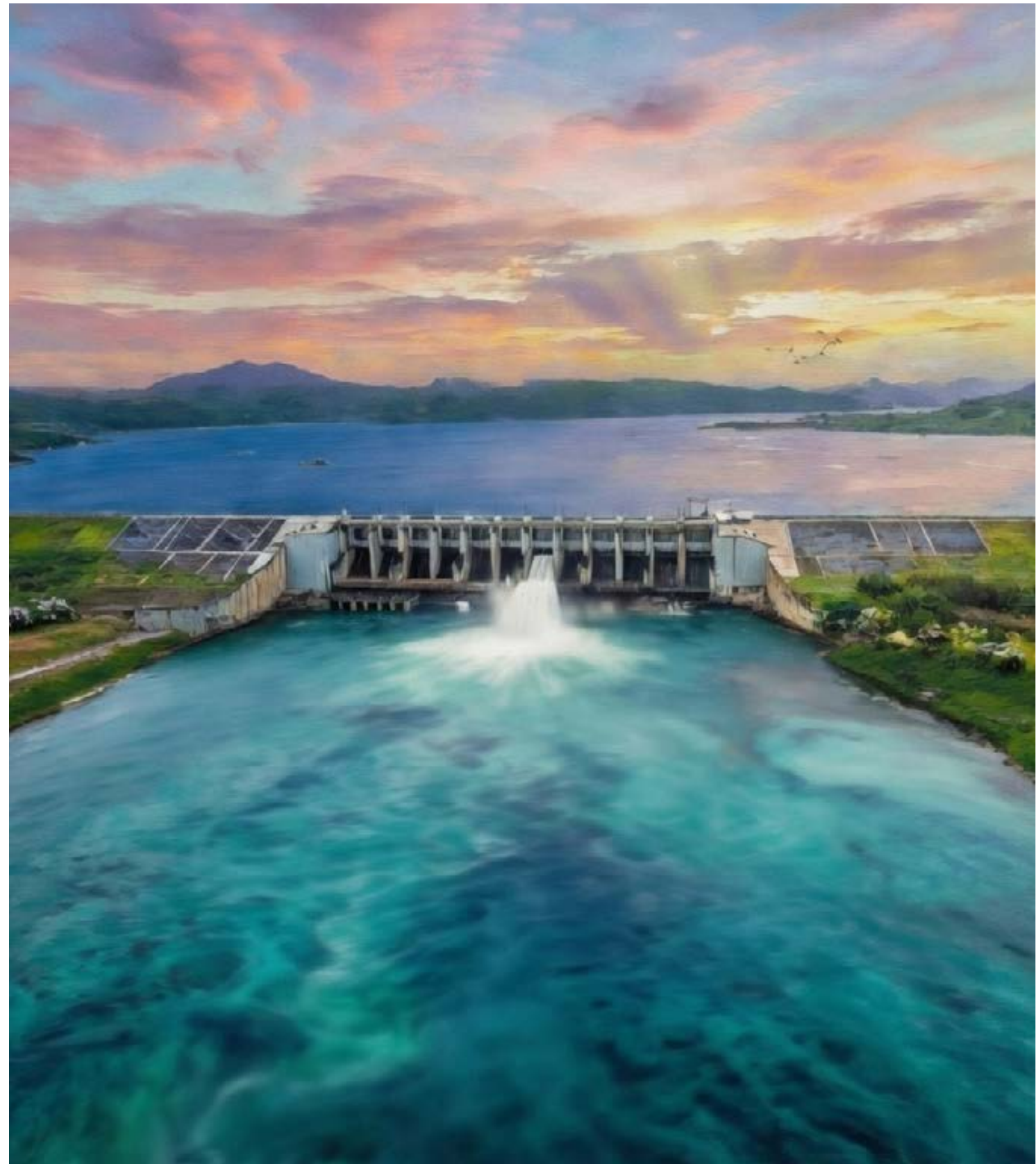
Địa chỉ : Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Số điện thoại : 0257.3811456

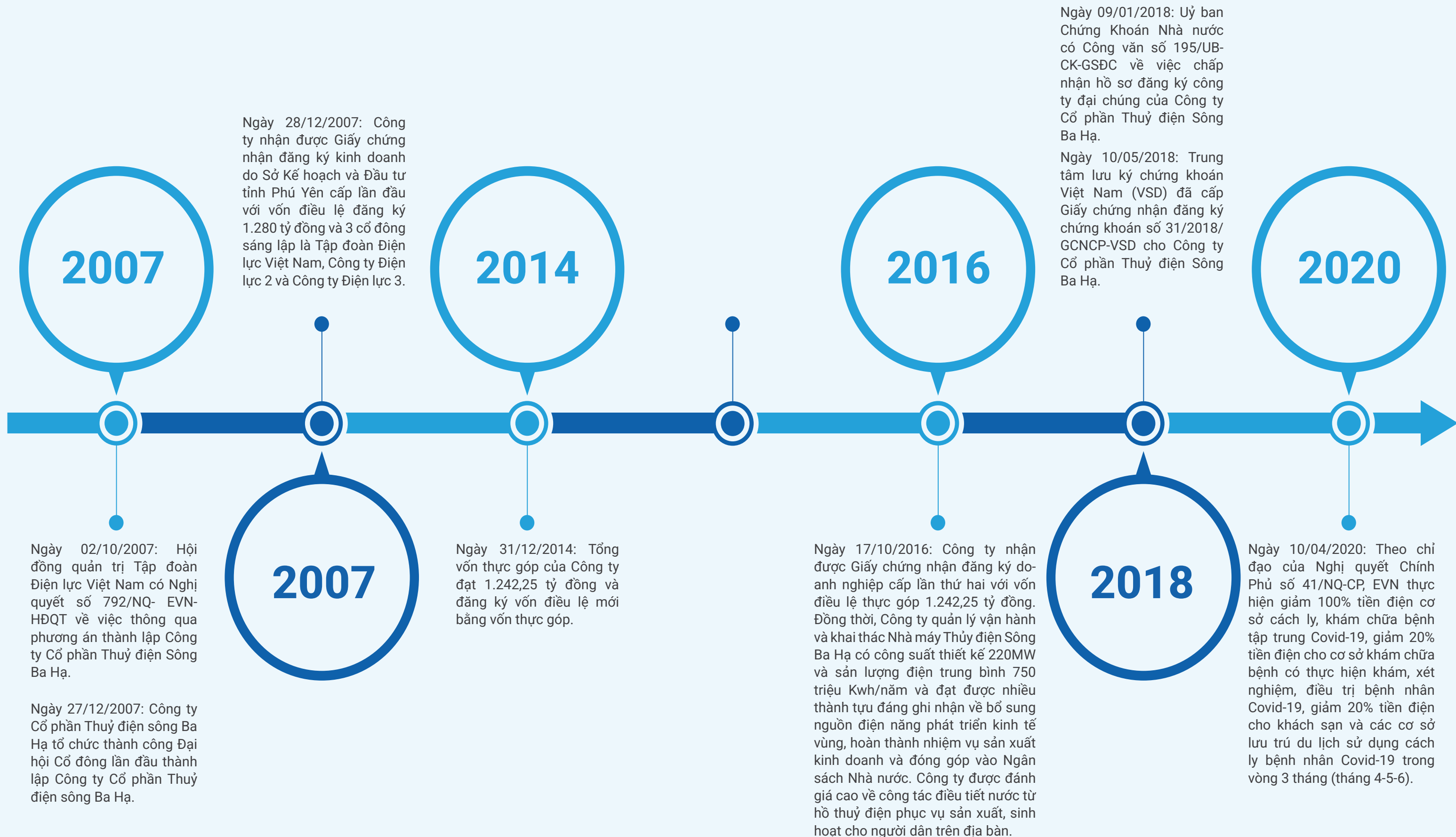
Số Fax : 0257 3811 455

Website : <https://sbh.vn>

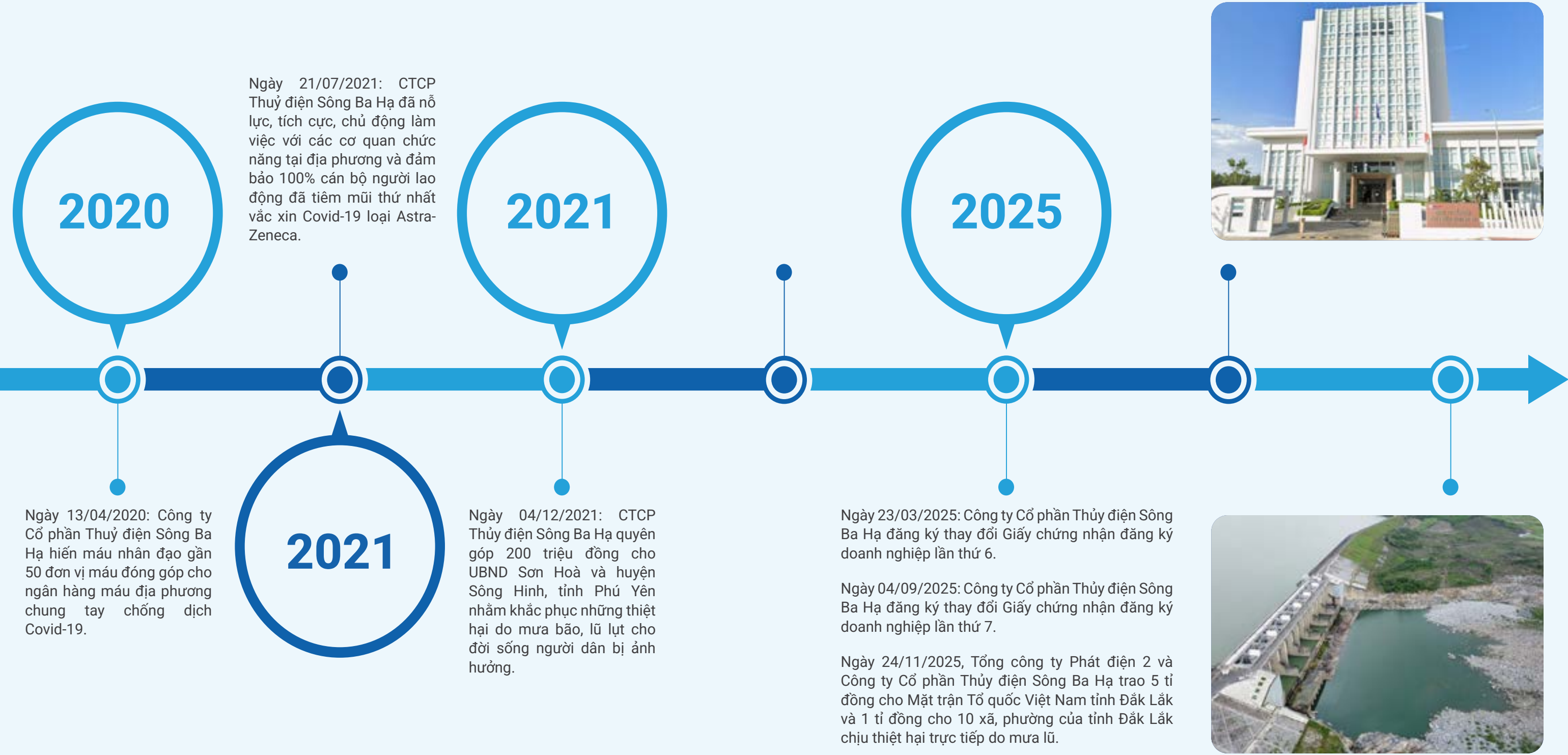
Mã cổ phiếu : SBH



02. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



02. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



03. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng. Đầu tư và quản lý các dự án nguồn điện. Dịch vụ quản lý vận hành, lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình điện, nhà máy điện và trạm biến áp. Dịch vụ tư vấn, quản lý dự án nhà máy điện và trạm biến áp).



Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh: Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường Tùy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam



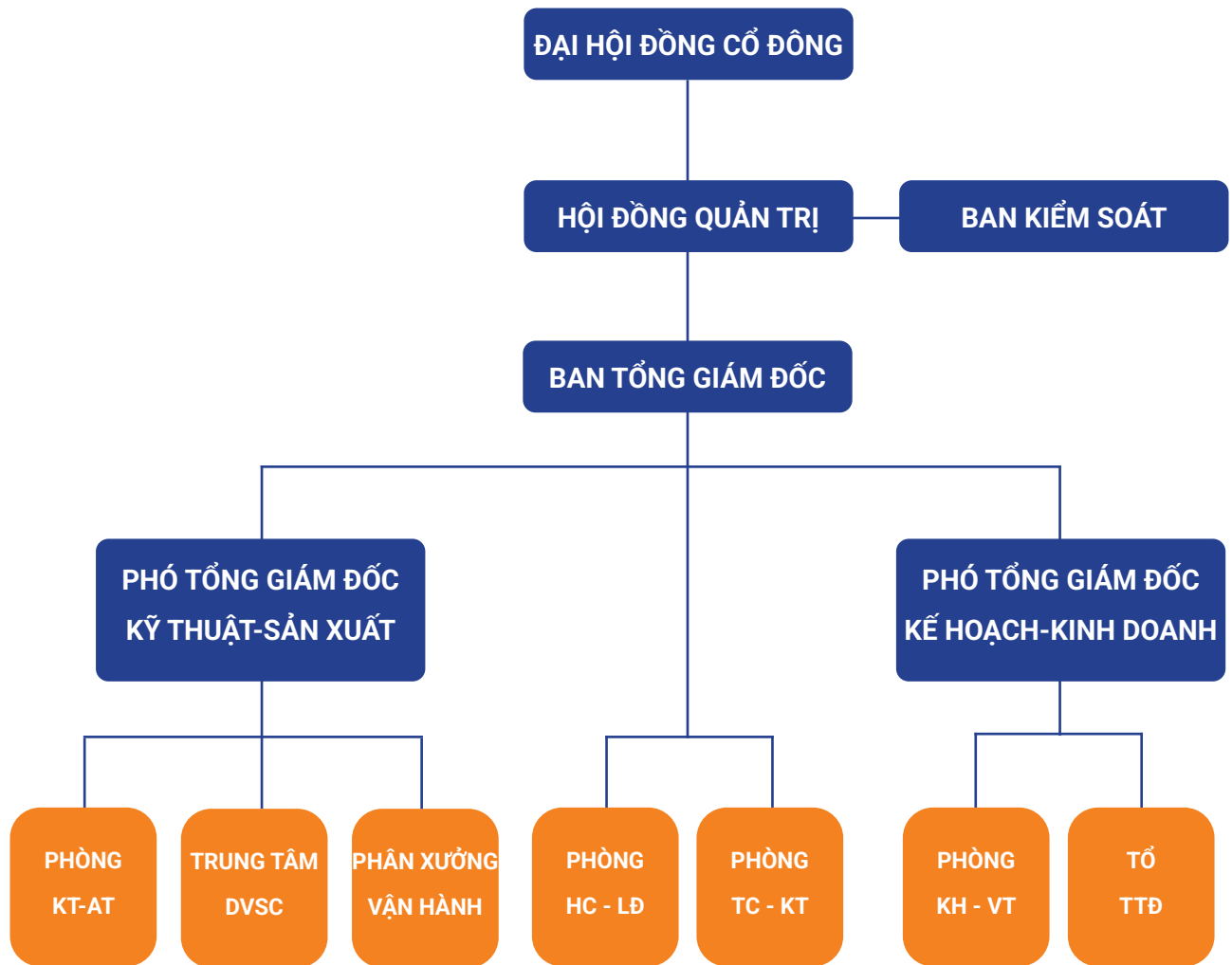
Vị trí hồ chứa: Hồ chứa nằm trên sông Ba, thuộc địa phận huyện Sông Hinh (Phú Yên) và huyện Krông Ba (Gia Lai), với lưu vực khoảng 11.115 km²

04. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



Cơ cấu bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc.



Công ty con, công ty liên kết: Không có

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền có quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

BAN KIỂM SOÁT

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban Kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Được Hội đồng quản trị ủy quyền thực hiện việc Điều hành mọi hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

05. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty



Hoàn thành các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất – kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua hằng năm.



Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị chuyên dụng của ngành thủy điện để phục vụ cho công tác sản xuất, truyền tải và phân phối điện.



Kiểm toàn chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao năng lực sản xuất, gia tăng hiệu quả hoạt động của Công ty



Cố gắng tạo công ăn việc làm, nâng mức thu nhập bình quân cho người lao động qua hằng năm, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.



Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp nhằm bảo vệ quyền lợi cổ đông, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hằng năm và đóng góp cho ngân sách nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nghiên cứu mở rộng quy mô sản xuất – kinh doanh, nhất là các ngành nghề Công ty có thế mạnh. Duy trì sản lượng điện thương phẩm luôn vượt bình quân hàng năm và tiếp tục tăng công suất điện.

Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các tổ máy, trang thiết bị; giám sát, nâng cấp các hạng mục công trình nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng; đặc biệt nâng cao hệ thống công nghệ thông tin ngành điện phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển của Công ty.

Đảm bảo phát điện ổn định, liên tục, an toàn cho 02 tổ máy trên cơ sở tăng cường công tác quản lý vận hành, quản lý kỹ thuật phù hợp với phương thức vận hành của Trung tâm chia sẻ phụ tải quốc gia và thị trường điện. Đảm bảo đúng kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng cách tập trung giao 05 nhiệm vụ sản xuất cụ thể cho từng ban.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp chuyên nghiệp và môi trường làm việc an toàn góp phần tạo động lực cho mỗi cá nhân phát huy hết năng lực cống hiến cho sự phát triển bền vững và nâng cao vai trò, uy tín của Công ty.

Phát huy hiệu quả hệ thống đo lường chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



05. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu phát triển bền vững (ESG)

Thiận các biện pháp bảo vệ môi trường, quan trắc chất lượng môi trường định kỳ hàng năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Đẩy mạnh công tác phòng chống bão lũ cho người dân địa phương tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt là những hộ dân sống xung quanh nhà máy nhằm đảm bảo an toàn về tài sản và con người.

Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp trong khuôn viên nhà máy, văn phòng góp phần hướng đến giảm phát thải khí nhà kính.

Chấp hành các nội quy về sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, nước...) đến toàn thể cán bộ công nhân viên để cùng nhau chung tay bảo vệ môi trường.

Phối hợp với cộng đồng địa phương tỉnh Đắk Lắk xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa, hỗ trợ tài chính cho những hoàn cảnh khó khăn, neo đơn, cấp học bổng cho học sinh nghèo vượt khó...



06. CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận chuyển biến tích cực, với tốc độ tăng trưởng GDP ước đạt 8% so với năm 2024 – theo số liệu sơ bộ từ Tổng cục Thống kê. Động lực tăng trưởng đến từ các ngành chủ lực như công nghiệp và dịch vụ, vốn đóng vai trò then chốt trong cơ cấu kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, đà tăng trưởng mạnh mẽ này cũng kéo theo áp lực ngày càng lớn lên nhu cầu năng lượng. Theo ước tính, cứ mỗi 1% tăng trưởng GDP sẽ kéo theo mức tăng khoảng 1,5% về nhu cầu điện. Trên cơ sở đó, phụ tải điện năm 2025 được dự báo tăng khoảng 12,2%, với công suất cực đại toàn quốc ước đạt 54.510 MW.

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức trong đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện tăng đột biến trong những tháng nắng nóng, Bộ Công Thương đã thể hiện sự linh hoạt trong điều hành chính sách giá điện nhằm phản ánh sát diễn biến thị trường và nhu cầu tiêu thụ. Việc điều chỉnh này được thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng điện tăng cao đột biến trong mùa hè năm 2025, đồng thời góp phần đảm bảo khả năng cân đối tài chính cho các đơn vị phát điện và truyền tải, qua đó hỗ trợ vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện quốc gia.

Là một mắt xích quan trọng trong chuỗi giá trị ngành điện, Công ty Cổ phần Thủy Điện Sông Ba Hạ luôn ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn cho hệ thống. Nhận thức được tác động sâu rộng của các biến động kinh tế vĩ mô đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, Công ty chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, chính sách năng lượng và xu hướng tăng trưởng phụ tải. Trên cơ sở đó, Công ty liên tục nghiên cứu, điều chỉnh và triển khai các chiến lược vận hành linh hoạt, nhằm tối ưu hiệu quả sản xuất, kiểm soát rủi ro và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.



Rủi ro thời tiết

Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ tọa lạc tại huyện Sông Hinh, tỉnh Đắc Lắc (Phú Yên cũ), trên dòng chính sông Ba (sông Đà Rằng), ở vị trí trung lưu, ngay trước khi sông đổ ra đồng bằng Tuy Hòa – đồng bằng lớn nhất khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ.

Khu vực Nhà máy nằm ở rìa phía đông của dãy Trường Sơn, nơi giao thoa giữa hai vùng khí hậu đặc trưng: Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Khu vực này mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhưng có sự phân hóa sâu sắc theo mùa. Cụ thể, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thường có mùa mưa muộn, kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12. Trong khi đó, Tây Nguyên – nơi chiếm phần lớn diện tích lưu vực sông Ba – lại có mùa mưa tập trung từ tháng 5 đến tháng 11 và mùa khô kéo dài 5–6 tháng, với lượng mưa giảm sâu và độ ẩm thấp.

Sự lệch pha về thời gian mưa giữa thượng nguồn (Tây Nguyên) và hạ lưu (Duyên hải), cùng với xu thế cực đoan hóa thời tiết tạo ra thách thức lớn trong việc dự báo dòng chảy, điều tiết hồ chứa và đảm bảo an toàn công trình.

- Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa suy giảm và dòng chảy về hồ chứa thấp hơn mức thiết kế sẽ làm giảm đáng kể sản lượng điện có thể khai thác, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và khả năng hoàn thành kế hoạch sản xuất.

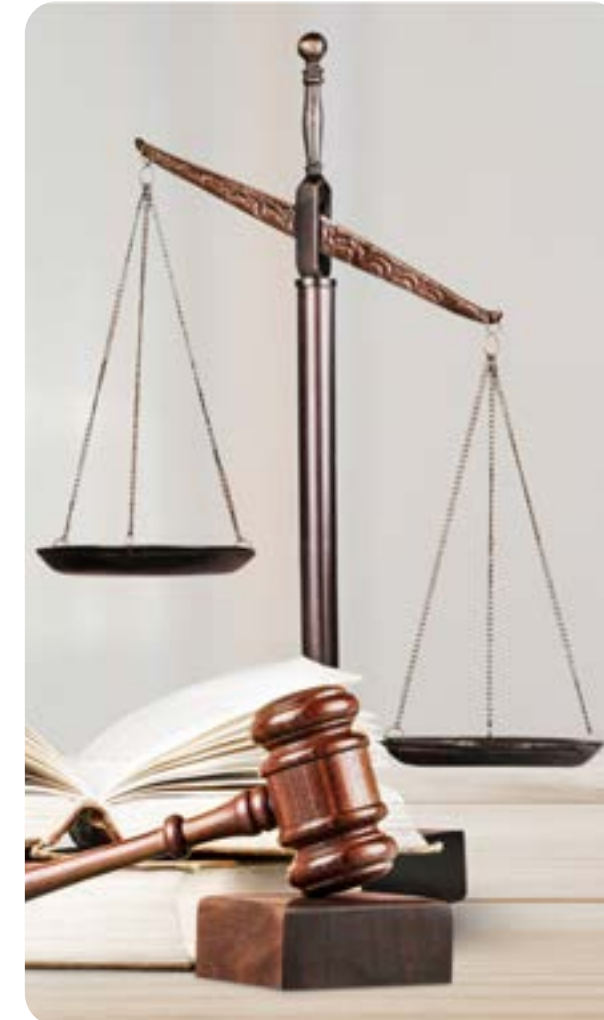
- Ngược lại, khi mưa lớn kéo dài, hồ chứa có thể gặp phải áp lực. Những thách thức này không chỉ gây khó khăn vận hành, mà còn làm phát sinh chi phí bảo trì, sửa chữa và nâng cấp hệ thống, ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính.

Trước bối cảnh thời tiết ngày càng bất thường, Công ty luôn nâng cao tầm quan trọng trong công tác giám sát khí tượng – thủy văn, cập nhật kịch bản phòng chống thiên tai và chủ động điều tiết hồ chứa để giảm thiểu tối đa tác động từ các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Rủi ro pháp lý

Năm 2025 ghi nhận nhiều thay đổi quan trọng trong khung khổ pháp lý hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là các văn bản như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn liên quan. Là một công ty cổ phần đại chúng có cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SBH, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ phải tuân thủ chặt chẽ các hệ thống quy định pháp luật này.

Việc tuân thủ đầy đủ và kịp thời các quy định mới không chỉ là nghĩa vụ pháp lý, mà còn là yếu tố then chốt nhằm đảm bảo minh bạch thông tin, nâng cao niềm tin của nhà đầu tư và duy trì uy tín trên thị trường vốn. Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đã chủ động rà soát, cập nhật và triển khai các biện pháp cần thiết để đáp ứng yêu cầu pháp lý mới, đồng thời tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực hiện hành.



Rủi ro khác

Rủi ro khác là những rủi ro phát sinh từ các sự kiện khách quan, nằm ngoài khả năng kiểm soát, dự báo hoặc ngăn ngừa của doanh nghiệp, bao gồm: thiên tai (bão, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán cực đoan), biến đổi khí hậu cực đoan, dịch bệnh hoặc các sự cố khẩn cấp mang tính hệ thống. Những sự kiện này có thể gây gián đoạn nghiêm trọng đến hoạt động vận hành, an toàn công trình và hiệu quả sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Trước những thách thức mang tính rủi ro bất khả kháng này, Ban Điều hành Công ty luôn chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng ngừa và ứng phó toàn diện, bao gồm:

- Mua các gói bảo hiểm tài sản, công trình và bảo hiểm con người đầy đủ theo quy chuẩn ngành;

- Thường xuyên nâng cao nhận thức và đào tạo nhân viên về an toàn lao động, phòng chống thiên tai và ứng phó khẩn cấp;

- Thực hiện rà soát, kiểm định định kỳ và giám sát liên tục các hạng mục trọng yếu trong quá trình vận hành, nhằm phát hiện sớm nguy cơ và giảm thiểu tối đa thiệt hại có thể xảy ra.

Nhờ đó, Công ty duy trì được năng lực phục hồi nhanh và ổn định trong vận hành, ngay cả khi đối mặt với các cú sốc từ môi trường bên ngoài.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động SX - KD

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Chỉ tiêu tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư
của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi
trường và xã hội



01. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình chung của ngành điện trong năm 2025

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ấn tượng, với dự báo từ các tổ chức kinh tế uy tín cho thấy GDP năm 2025 sẽ tăng khoảng 8,02% so với năm 2024. Theo báo cáo của Tập đoàn EVN, đến cuối năm 2025, tổng công suất nguồn điện toàn hệ thống (không bao gồm công suất nhập khẩu điện) đạt khoảng 87.600 MW, tăng khoảng 6.400 MW so với năm 2024. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đứng thứ 2 khu vực ASEAN về công suất nguồn điện.

Sản lượng điện thương phẩm năm 2025 toàn Tập đoàn EVN ước đạt 287,9 tỷ kWh. Độ tin cậy cung cấp điện của Tập đoàn và các đơn vị trong năm 2025 tiếp tục được cải thiện, trong đó chỉ số SAIDI toàn Tập đoàn ước thực hiện là 230 phút, vượt mục tiêu kế hoạch đầu năm (233 phút).

Năm 2025 là năm Việt Nam có lượng mưa gia tăng và dòng chảy trên các lưu vực sông lớn được cải thiện đáng kể. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sản lượng phát điện từ thủy điện, giúp các nhà máy thủy điện vận hành hiệu quả hơn, đặc biệt trong bối cảnh hệ thống điện đang chịu áp lực thiếu hụt công suất vào mùa khô. Tuy nhiên, hiện tượng mưa lớn kéo dài, bão mạnh và nguy cơ lũ lụt, đặc biệt ở khu vực miền Trung và Tây Nguyên – nơi tập trung nhiều nhà máy thủy điện vừa và nhỏ. Những điều kiện thời tiết cực đoan này có thể gây ra gián đoạn trong vận hành.



01. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình SXKD của Công ty năm 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2025	TH năm 2025	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Sản lượng điện sản xuất	Tr. kWh	667,00	807,55	121%
2	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	821.836,68	1.022.601,03	124%
3	Tổng chi phí	Tr. Đồng	436.892,38	482.514,45	110%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	384.944,30	675.905,92	176%
5	Cổ tức	%	15%	15%	100%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là từ hoạt động Nhà máy Thủy điện, sản lượng điện bị chi phối bởi điều kiện thời tiết, lưu lượng nước đổ về hồ. Năm 2025 được dự báo là năm có nhiều trận mưa lớn và số lượng bão vào biển Đông cao hơn mọi năm.

Mặc dù lưu lượng dòng chảy trên các lưu vực sông có khả năng dồi dào hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản lượng phát điện từ thủy điện. Tuy nhiên, mưa lớn kéo dài kết hợp với bão và lũ quét cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, bao gồm gián đoạn vận hành.

Tình hình tham gia thị trường điện

Công ty luôn tuân thủ các quy trình, quy định có liên quan đến công tác Thị trường điện và đồng thời theo sát công việc công tác vận hành hồ chứa. Năm 2025, Công ty thực hiện các chiến lược chào giá khác nhau và thường xuyên thay đổi bản chào giá ngày tới, giờ tới nhằm đáp ứng với tình hình thời tiết, thủy văn thực tế. Kết quả các chỉ tiêu chính đạt được:

- Doanh thu sản xuất điện
- Giá điện bán bình quân
- Giá điện bán bình quân
- Tỷ lệ sản lượng điện năng chưa thanh toán theo giá hợp đồng (α)

Tình hình nộp ngân sách NN

Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế, phí cho ngân sách nhà nước (bao gồm: thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế GTGT, thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng, ...) đầy đủ, đúng quy định. Tổng số tiền phải nộp ngân sách nhà nước năm 2025 là đạt so với kế hoạch năm 2025.



02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị, Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số lượng, tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT	22/3/2025		Đại diện cho EVN GENCO2 30.696.373 CP (Tỷ lệ 24,7103% VDL)
		Thành viên HĐQT	21/6/2023		
		Tổng Giám đốc	21/6/2023	22/3/2025	
2	Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên HĐQT	01/12/2024		Đại diện cho EVN GENCO2 23.022.279 CP (Tỷ lệ 18,5327% VDL)
		Tổng Giám đốc	22/3/2025		Cá nhân sở hữu 5.500 CP (0,0044% VDL)
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền chủ tịch	01/12/2024	22/3/2025	Đại diện cho EVN GENCO2 11.511.139 CP (Tỷ lệ 9,265% VDL)
		Thành viên HĐQT (không điều hành)	29/5/2020		
4	Ông Ngô Minh Quân	Thành viên HĐQT (không điều hành)	10/4/2024		Đại diện cho EVN GENCO2 11.511.139 CP (Tỷ lệ 9,265% VDL)
5	Lê Tuấn Hải	Thành viên HĐQT (không điều hành)	14/4/2021		
6	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên HĐQT độc lập	29/5/2020		
7	Ông Châu Đình Quốc	Phó TGĐ	08/08/2022		
8	Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	15/12/2023		Cá nhân sở hữu 4.290 CP (0,0035% VDL)



Sơ yếu lý lịch

Ông Vũ Hữu Phúc – Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sĩ phát triển thủy điện

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác:

1993 – 8/1997	Kỹ sư điện tại Công ty điện tư kỹ thuật đầu tư – Tập đoàn Điện lực Việt Nam
9/1997 – 7/2000	Kỹ sư kế hoạch – Ban quản lý chuỗi đầu tư và đầu tư dự án mái điện – Công ty Điện lực Việt Nam
8/2000 – 7/2002	Sinh viên cao học về phát triển thủy điện – Trường Đại học Bách Khoa NTNU Trondheim Na Uy
8/2002 – 5/2004	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
6/2004 – 11/2004	Phó trưởng phòng kỹ thuật tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
12/2004 – 12/2008	Trưởng phòng kỹ thuật tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
1/2010 – 1/2011	Phó trưởng phòng Vật tư thiết bị tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
1/2011 – 5/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật tại Ban QLDA nhà máy thủy điện Sơn La
6/2011 – 11/2011	Trưởng phòng Kế hoạch vận tại – Công ty Thủy điện Sơn La
7/2012 – 8/2012:	Phó giám đốc kiêm Trưởng ban QLDA thủy điện Trung Sơn tại Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn
8/2012 – 12/2012	Giám đốc kiểm tra giám đốc tại Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn
1/2013 – 2/2013	TVHĐKT Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
3/2013 – 2/2025	Chỉ huy HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu lý lịch



Ông Nguyễn Đức Phú –
TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật điện, Kỹ sư điện

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

1999	Chuyên viên Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Sông Hinh
2000 - 2005	Trưởng ca vận hành Nhà máy thủy điện Sông Hinh – CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh
2006	Chuyên viên Ban chuẩn bị sản xuất - Ban quản lý dự án thủy điện 3
2007	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
2018 - 05/2020	Tham gia HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
05/2020 - 22/3/2025	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
23/2/2025 - nay	Tham gia HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



Ông Nguyễn Anh Vũ – TV HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ngành Kỹ thuật công nghiệp

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

1/2013 - 12/2014	Phó Trưởng Ban quản lý Đầu tư xây dựng, Tổng công ty Phát điện 2
1/2015 - 10/2016	Trưởng Ban an toàn, Tổng công ty Phát điện 2
11/2016 - 5/2017	Trưởng Ban Kỹ thuật Sản xuất, Tổng công ty Phát điện 2
5/2017	Trưởng Ban quản lý Đầu tư xây dựng, Tổng công ty Phát điện 2
29/5/2020 - nay	Thành viên HĐQT tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
1/12/2024 - 22/3/2025	Quyền Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



Ông Ngô Minh Quân -
TV HĐQT không điều hành

Trình độ chuyên môn: cử nhân Luật, Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

01/2013 – 11/2016:	Trưởng Ban Thanh tra Bảo vệ & Pháp chế – Tổng Công ty Phát điện 2
11/2016	Trưởng Ban Tổ chức nhân sự – Tổng Công ty Phát điện 2
04/2016 – 07/2017	Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2, Thành viên HĐQT không chuyên trách CTCP Nhiệt điện Hải Phòng
06/2020 – 05/2022	
10/04/2024 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



Ông Lê Tuấn Hải -
TV HĐQT không điều hành

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc kỹ thuật ngành điện – CTCP Cơ Điện Lạnh (REE); Phó Giám đốc – CT TNHH Năng lượng REE (REE Energy)

Quá trình công tác:

2016 - nay	Giám đốc kỹ thuật ngành điện – CTCP Cơ Điện Lạnh (REE)
2022 - nay	Phó Giám đốc – CT TNHH Năng Lượng REE (REE Energy)
14/4/2021 - nay	Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu lý lịch



Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt -
TV HĐQT độc lập

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng; Kế toán ứng dụng; Chứng chỉ hành nghề kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP Thủy điện Miền Trung; CTCP Nhiệt điện Ninh Bình

Quá trình công tác

29/05/2020 – nay Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



Ông Châu Đình Quốc -
Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý năng lượng, Kỹ sư điện

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

2020	Trưởng ca vận hành Nhà máy Thủy điện Đà Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi
01/2006	Trưởng ca vận hành Nhà máy Thủy điện Sông Hinh
08/2006	Chuyên viên Ban Quản lý dự án Thủy điện 3
2008	Chuyên viên Ban CSBX NM Thủy điện Sông Ba Ha – Ban QLDA Thủy điện 3
2017	Quản đốc Trung tâm DV-KT Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
2020	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



Bà Đoàn Thị Mỹ Đông -
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý năng lượng, Cử nhân Kế toán, Kỹ sư công nghệ Tự động

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

2007	Thư ký Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Ha
2014	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
2016	Phó trưởng phòng – Phụ trách phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
2017 - nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ ngày miễn nhiệm	Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng BKS	Từ 22/5/2025 đến nay	Cá nhân sở hữu 12.600 CP (tỷ lệ 0,0101% VDL)
2	Ngô Đức Thăng	Trưởng BKS	Từ 12/5/2016 - 22/5/2025	Cá nhân sở hữu 18.000 CP (tỷ lệ 0,0145% VDL)
		Thành viên BKS chuyên trách	Từ 22/5/2025	
3	Dương Kim Ngân	Thành viên BKS	Từ 21/6/2023	
4	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên BKS	Từ 10/4/2024 - 22/5/2025	
5	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên BKS	Từ 12/5/2016	
6	Hoàng Kim Minh	Thành viên BKS	Từ 21/6/2023	

02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Sơ yếu lý lịch



Bà Tạ Thị Kim Hạnh -
Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán doanh nghiệp

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

07/2006 - 31/12/2007	Chuyên viên ban quản lý Dự án Thủy điện 7
01/01/2018 - 31/12/2019	Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ
01/01/2020 - 22/5/2025	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Thủy điện Sông Ba Hạ
22/5/2025 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ



Ông Ngô Đức Thăng -
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: không có

Quá trình công tác

2008 - 2016	Kế toán trưởng CTCP Thủy điện Sông Ba
12/5/2016 - 22/05/2025	Trưởng Ban Kiểm Soát tại Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
22/05/2025 - nay	TV Ban kiểm soát chuyên trách CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ



Bà Dương Kim Ngân -
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Luật kinh tế

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Quá trình công tác

2023 - nay	Chuyên viên Ban KTGS – Tổng công ty Phát điện 2 – CTCP
2023 - nay	Thành viên Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ



Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương -
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành kế toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Trưởng BKS CTCP Thủy điện Thác Bà, CTCP Phong Điện Thuận Bình, CTCP Bất động sản Song Mai.

Quá trình công tác

08/2019 - nay	Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ CTCP Cơ điện lạnh
05/2016 - nay	Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ



Ông Hoàng Kim Minh -
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kiểm toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn

Quá trình công tác

2022 - nay	Chuyên viên kiểm soát nội bộ tại CTCP Cơ Điện Lạnh
21/6/2023 - nay	Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ

02. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tình hình lao động, chính sách lương thưởng và phúc lợi:

Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2025 là:



Công tác lương, thưởng, phúc lợi:

Nhờ vào các chính sách phát huy nguồn lực và việc thường xuyên trau dồi chuyên môn, đội ngũ nhân viên của Công ty luôn duy trì được hiệu suất công việc cao và đạt được những kết quả vượt trội.

Công tác tuân thủ nghĩa vụ như tănglương, đóng BHXH, BHYT, BHTN và chăm sóc sức khỏe cho CB-NLĐ luôn được ưu tiên, đồng thời các chế độ nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe được giải quyết kịp thời theo quy định pháp luật. Đây là cơ sở giúp CB-NLĐ cải thiện năng suất lao động và chất lượng sống, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

Công ty đảm bảo phân công công việc phù hợp với trình độ và năng lực của cán bộ nhân viên. Trên cơ sở đó, việc đánh giá và chi trả lương, thu nhập được thực hiện chính xác theo khối lượng hoàn thành, đồng thời luôn hoàn thành đúng nghĩa vụ chi trả. Điều này không chỉ củng cố đời sống vật chất và tinh thần, mà còn là động lực để CB-NLĐ phát huy tối đa khả năng, cải thiện năng suất lao động và nâng cao chất lượng sống.



Công tác đào tạo:

Được sự chỉ đạo sát sao của EVN và EVNGENCO2, Công ty đã triển khai đầy đủ và hiệu quả các chương trình đào tạo theo đúng định hướng và văn bản chỉ đạo. Các hoạt động đào tạo được tổ chức bài bản, bao gồm cả đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý, chuyên môn kỹ thuật, an toàn lao động, cũng như các kỹ năng hỗ trợ công việc chuyên sâu khác.

Sau đào tạo, người lao động đã chủ động chuyển hóa kiến thức, kỹ năng thu nhận được vào thực tiễn công việc, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, quản lý và chất lượng chuyên môn tại đơn vị.

Công tác xây dựng thể chế và văn hóa doanh nghiệp:

Nền tảng định hướng cho mọi hoạt động vận hành và phát triển bền vững trong Tài liệu Văn hóa luôn được Công ty triển khai nhất quán trong việc triển khai, thực hiện đúng các nội dung. Đây là nền tảng định hướng cho mọi hoạt động vận hành và phát triển bền vững, trọng tâm của quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp được tập trung vào ba trụ cột chiến lược:

Xây dựng con người chuyên nghiệp:

Xây dựng cách xử lý công việc chuyên nghiệp

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp

Toàn thể CB-NLĐ không chỉ tuân thủ mà còn chủ động lan tỏa các giá trị văn hóa doanh nghiệp trong từng hành động, quyết định và tương tác hàng ngày. Mỗi cá nhân đều ý thức rõ vai trò của mình không chỉ là người thực thi mà còn là tuyên truyền viên tích cực – góp phần quảng bá hình ảnh, giá trị cốt lõi và thương hiệu của Công ty.



Công tác an toàn bảo hộ lao động và Công tác Bảo vệ môi trường:

Về công tác an toàn, bảo hộ lao động:

Đối với một công ty thủy điện, công tác bảo hộ lao động (BHLĐ) đóng vai trò đặc biệt quan trọng do đặc thù môi trường làm việc nhiều rủi ro: làm việc trên cao, tại đập tràn, hồ chứa, hoặc trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt,... Nhận thức rõ vấn đề trên, SBH triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, bảo đảm an toàn người lao động như:

Trang bị đầy đủ phương tiện thiết bị theo quy định cho từng vị trí công việc; Đào tạo, huấn luyện an toàn lao động; Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Xây dựng kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố;

Công tác Bảo vệ môi trường:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và văn bản hướng dẫn liên quan. Công tác quan trắc môi trường được triển khai định kỳ, đúng quy chuẩn; chất thải nguy hại được quản lý, lưu giữ và chuyển giao xử lý theo đúng quy định. Công ty thường xuyên cập nhật và thực hiện đầy đủ các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường. Báo cáo đầy đủ cho các cấp về công tác bảo vệ môi trường.

03. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Về đầu tư phát triển nguồn điện

- Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW);
- Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW);
- Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp);
- Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp);
- Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.



Dự án Xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương:

Công trình đã được Hội đồng nghiệm thu cấp Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo Biên bản số 40/2024/NTHT-SD ngày 11/6/2024. Hiện nay, đơn vị Nhà thầu thi công phối hợp với Tư vấn Giám sát, Tư vấn QLDA tiếp tục kiểm tra rà soát hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu và quyết toán dự án.



Công ty con, công ty liên kết

không có

04. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng / giảm
Tổng giá trị tài sản	1.781.184	2.212.594	24%
Doanh thu thuần	627.650	989.976	58%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	292.375	675.406	131%
Lợi nhuận khác	14.078	500,15	-96%
Lợi nhuận trước thuế	306.453	675.906	121%
Lợi nhuận sau thuế	273.551	540.094	97%

Tình hình tài chính của CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ trong năm 2025 thể hiện sự bứt phá mạnh mẽ với kết quả kinh doanh đạt mức tăng trưởng ấn tượng. Doanh thu thuần của công ty đạt gần 990 tỷ đồng, tăng trưởng 58% so với năm 2024, tạo tiền đề cho lợi nhuận sau thuế nhảy vọt lên mức hơn 540 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 97%. Điểm đáng chú ý nằm ở hiệu quả vận hành khi lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng tới 131%, cho thấy khả năng tối ưu hóa chi phí biến đổi cực tốt trong bối cảnh sản lượng điện thương phẩm tăng cao.

Song song với kết quả kinh doanh thuận lợi, quy mô tài sản của doanh nghiệp cũng mở rộng thêm 24%, đạt hơn 2.212 tỷ đồng vào cuối năm 2025. Với biên lợi nhuận ròng duy trì ở mức cao kỷ lục (khoảng 54,5%) và cơ cấu nguồn vốn lành mạnh, Sông Ba Hạ không chỉ khẳng định vị thế vững chắc trong ngành điện mà còn cho thấy tiềm năng chi trả cổ tức hấp dẫn nhờ dòng tiền dồi dào từ hoạt động kinh doanh cốt lõi.



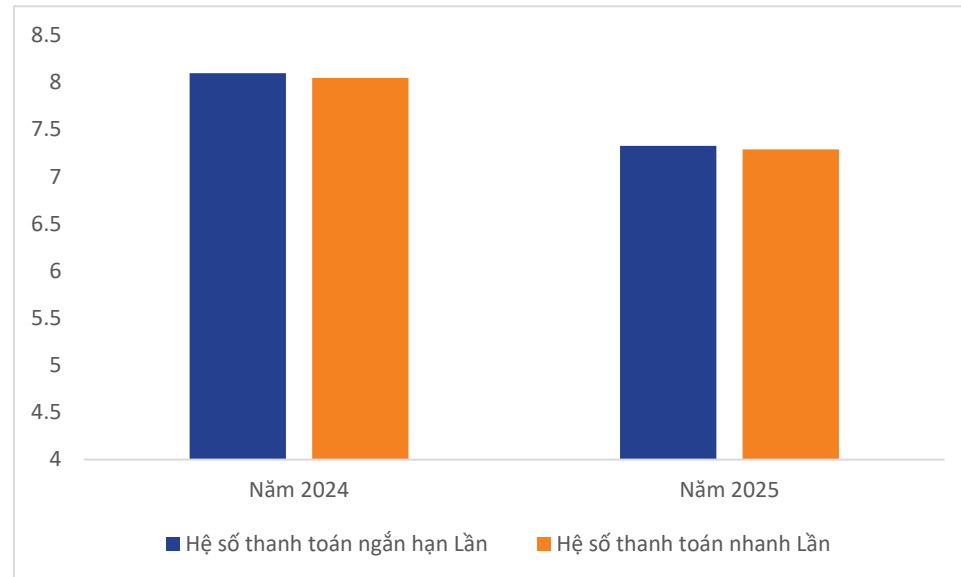
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,10	7,33
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	8,05	7,29
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	7,47	9,77%
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	8,08	10,83%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	69,05	124,47
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,31	0,50
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	43,58	54,56
Lợi nhuận sau thuế/ VCSH bình quân	%	12,12	29,64
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	13,64	27,05
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	46,58	68,22

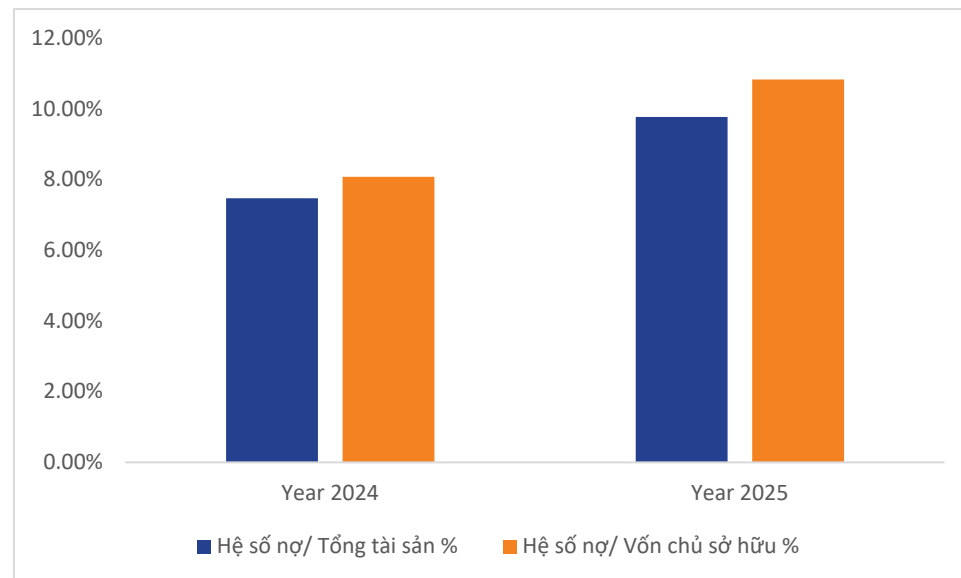


04. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

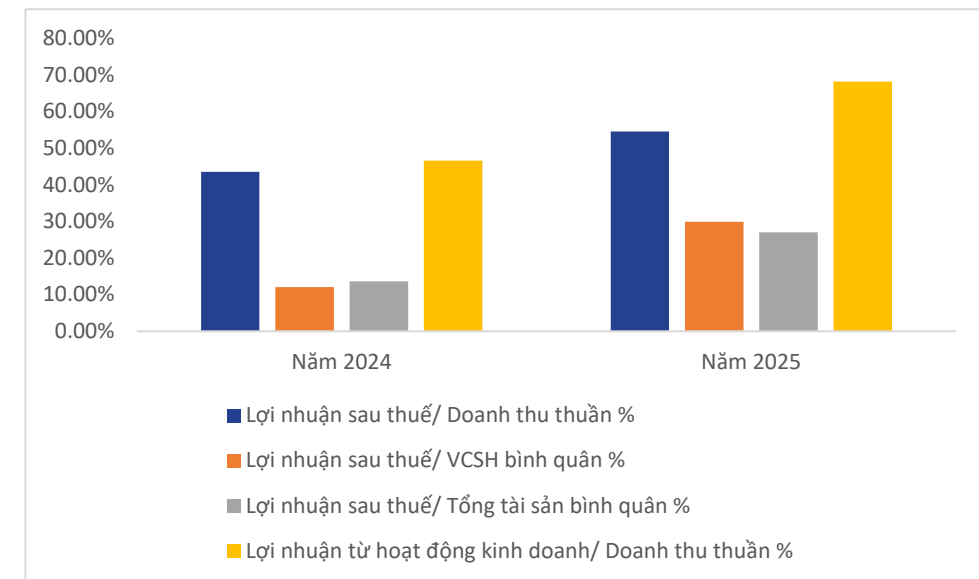


Mặc dù có sự sụt giảm nhẹ so với năm 2024, các hệ số thanh toán của doanh nghiệp vẫn duy trì ở ngưỡng rất cao và an toàn tuyệt đối. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 7,33 lần và hệ số thanh toán nhanh đạt 7,29 lần, cho thấy tài sản ngắn hạn của công ty gấp hơn 7 lần các nghĩa vụ nợ đến hạn. Việc hai chỉ số này gần như tương đương nhau chứng tỏ cấu trúc tài sản ngắn hạn của Sông Ba Hạ chủ yếu là tiền mặt và các khoản phải thu, hầu như không bị chiếm dụng vốn bởi hàng tồn kho. Đây là nền tảng thanh khoản vững chắc, giúp doanh nghiệp hoàn toàn chủ động trước các kế hoạch tài chính hoặc chi trả cổ tức.



Chỉ số nợ của công ty có sự gia tăng nhẹ trong năm 2025 nhưng vẫn nằm trong tầm kiểm soát rất tốt. Hệ số Nợ/Tổng tài sản tăng từ 7,47% lên 9,77% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 8,08% lên 10,83%. Sự biến động này phần lớn đến từ các khoản nợ chiếm dụng tự nhiên như thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tăng theo lợi nhuận hoặc các khoản phải trả người bán, thay vì nợ vay ngân hàng. Với tỷ lệ nợ thấp, doanh nghiệp giảm thiểu được tối đa áp lực chi phí lãi vay, giúp bảo toàn lợi nhuận tối đa cho cổ đông và duy trì một bảng cân đối kế toán cực kỳ "sạch".

Hiệu quả vận hành của Sông Ba Hạ ghi nhận bước tiến lớn khi vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,31 lên 0,50 vòng trong năm 2025. Điều này chứng tỏ công ty đã khai thác tài sản cố định (nhà máy, hạ tầng thủy điện) hiệu quả hơn, tạo ra nhiều doanh thu hơn trên mỗi đồng vốn đầu tư. Bên cạnh đó, chỉ số vòng quay hàng tồn kho đạt mức kỷ lục 124,47 vòng, phản ánh đặc thù của ngành thủy điện là sản xuất đến đâu tiêu thụ hết đến đó, giúp dòng vốn lưu động luân chuyển cực nhanh và không bị ứ đọng.



Các chỉ tiêu sinh lời của doanh nghiệp đều cho thấy sự bùng nổ mạnh mẽ trong năm 2025. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) đạt 54,56%, nghĩa là cứ 100 đồng doanh thu thì doanh nghiệp thu về tới hơn 54 đồng lãi ròng. Đặc biệt, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) đã nhảy vọt từ 12,12% lên mức 29,64%, một con số cực kỳ hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Tương tự, chỉ số ROA cũng tăng gấp đôi lên mức 27,05%, khẳng định giai đoạn 2025 là thời điểm "vàng" khi doanh nghiệp tận dụng tốt yếu tố thủy văn để tối ưu hóa lợi nhuận cho các bên liên quan.



05. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành:

124.225.000

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

124.225.000

10.000 đồng

Mệnh giá cổ phần

0

Số lượng cổ phiếu quỹ

Phổ thông

Loại cổ phần

Cơ cấu cổ đông (Tại ngày 31/12/2025)

STT	Nội dung	Số nhà đầu tư	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn	3	117.700.931	94,75%
1.1	EVNGENCO2		76.740.931	61,78%
1.2	Công ty TNHH Năng lượng REE		32.000.000	25,76%
1.3	Tổng công ty Điện lực Miền Nam		8.960.000	7,21%
2	Cổ đông nhỏ	329	6.524.069	5,25%
Tổng cộng		332	124.255.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Các hcurring khoán khác: không có.



06. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước sản xuất thủy điện.

Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không tái chế.

Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng thủy năng để sản xuất điện.

Công ty thực hiện nhiều sáng kiến, cải tiến công nghệ kỹ thuật, nâng cấp máy móc thiết bị để tiết kiệm thời gian, bảo tồn năng lượng, mang lại hiệu quả cho Công ty.

Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Sử dụng nguồn nước Sông Ba để sản xuất điện, hằng năm tổng lượng nước sử dụng chạy máy dao động khoảng 6.000 triệu m3 nước.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Song hành cùng nhiệm vụ kinh doanh, Công ty Thủy điện Sông Ba Hạ đặc biệt quan tâm đến đời sống người dân vùng dự án. Công ty chú trọng xây dựng mối quan hệ gắn kết với các khu tái định cư thông qua những hành động sẻ chia thiết thực. Tinh thần "tương thân tương ái" được thể hiện rõ nét qua việc tích cực ủng hộ đồng bào vùng lũ, đóng góp quỹ vì người nghèo và thực hiện các chương trình thiện nguyện cho xã hội.

Chính sách liên quan đến người lao động

Nâng cao năng lực điều hành: Công ty tập trung kiện toàn đội ngũ quản lý thông qua các khóa đào tạo chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp tổng thể, bao gồm hoạch định chiến lược, tài chính, nhân sự và quản lý đầu tư.

Tối ưu hóa trình độ kỹ thuật: Công ty chú trọng đào tạo nâng cao và tái đào tạo lực lượng vận hành trực tiếp. Việc bồi dưỡng chuyên môn được thực hiện thường xuyên qua các chương trình chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và cập nhật nghiệp vụ kỹ thuật mới nhất.

Cơ chế thi đua và phúc lợi: Gắn kết kết quả công việc với hệ thống khen thưởng, lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động làm thước đo đánh giá lãnh đạo đơn vị.

• Đánh giá nhân sự dựa trên hiệu suất: Công ty thực hiện cơ chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc của từng bộ phận và cấp quản lý dựa trên mức độ hoàn thành kế hoạch, kết quả thực hiện mục tiêu của năm. Trong đó, trọng tâm là các tiêu chí về tăng trưởng năng suất và tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh trong năm.

• Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo: Các chiến dịch thi đua được lồng ghép chặt chẽ với mục tiêu vận hành thực tế. Công ty khuyến khích nhân viên đề xuất các giải pháp kỹ thuật và cải tiến quy trình nhằm nâng cao độ tin cậy, tính an toàn và công suất của hệ thống thiết bị. Quy trình kiểm tra, bình xét khen thưởng được thực hiện minh bạch để tôn vinh kịp thời những cá nhân, tập thể điển hình.

• Gắn kết và phúc lợi toàn diện: Bên cạnh việc duy trì các hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao để thắt chặt tình đoàn kết, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống cho đội ngũ. Mục tiêu cốt lõi là đảm bảo sự ổn định về thu nhập, cải thiện môi trường làm việc và chăm lo tốt cả về vật chất lẫn tinh thần cho nhân viên.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

không có.



03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động SX - KD

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu và chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của BTGD đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội



01. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX-KD

Tăng doanh thu SXKD điện

Công ty luôn đảm bảo độ sẵn sàng các tổ máy, đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện đảm bảo kế hoạch sản lượng mùa khô năm 2025.

Tích cực tham gia thị trường phát điện, tích cực làm việc với các cấp để được giao sản lượng QC phù hợp, đạt được doanh thu cao nhất.

Giảm chi phí SXKD

Giảm tỷ lệ điện tự dùng: Công ty cố gắng thực hiện giảm điện tự dùng bằng các biện pháp giảm sử dụng điều hòa, thông gió những vị trí không cần thiết đã được bố trí trong nhà máy; tiết kiệm cũng như sử dụng chiếu sáng trong nhà máy ở mức thấp nhất.

Tiết kiệm trên 10% kế hoạch chi phí vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền và kế hoạch sửa chữa lớn đối với các hạng mục thực hiện:

- + Tiết kiệm chi phí vật liệu
- + Tiết kiệm chi phí dịch vụ mua ngoài
- + Tiết kiệm chi phí sửa chữa lớn
- + Tiết kiệm chi phí bằng tiền khác

Hiệu quả sử dụng nguồn vốn

Đối với công tác đấu thầu sử dụng nguồn vốn SXKD, trong năm Công ty đã thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà thầu, với tổng giá trúng thầu so với giá gói thầu giảm mạnh.

Nâng cao hiệu quả vận hành:

Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý vận hành tốt 02 tổ máy đảm bảo an toàn, liên tục, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi kiểm tra thiết bị để phát hiện và ngăn ngừa các sự cố để các tổ máy phát sản lượng điện cao nhất. Kết quả thực hiện đều ghi nhận tích cực, khả quan.



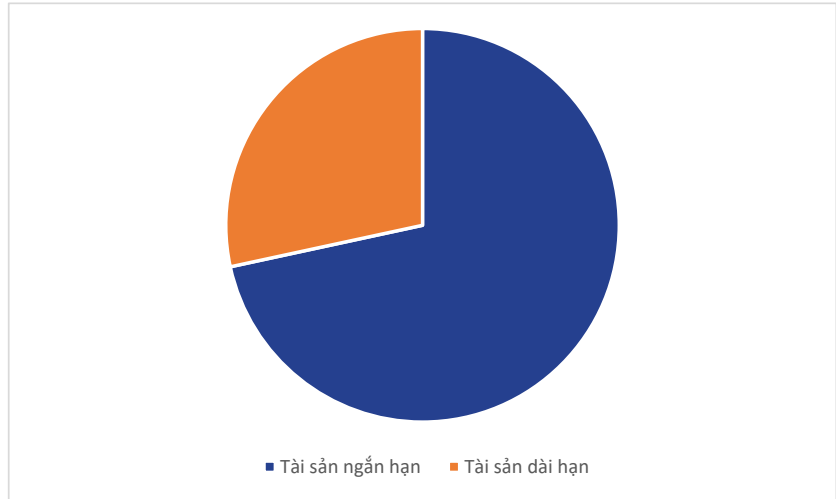
Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch SXKD - tài chính - ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua. Công ty đã quyết liệt triển khai thực hiện và đánh giá kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	Số liệu
Nâng cao hiệu quả sản xuất điện	
Sản lượng điện (tr.kWh)	: 807,55
Doanh thu sản xuất điện (tỷ đồng)	: 989,97
Nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính	
Doanh thu tài chính (tỷ đồng)	: 32,13
Chi phí tài chính (tỷ đồng)	: 0
Nâng cao hiệu quả sinh lời (%)	
ROE	: 29,64%
ROA	: 27,05%
Biên lợi nhuận	: 54,56%

02. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

A. Tình hình tài sản

(ĐVT: triệu đồng)				
Chỉ tiêu	31/12/2024	Tỷ trọng	31/12/2025	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	1.078.469	60,55%	1.584.570	71,62%
Tài sản dài hạn	702.715	39,45%	628.025	28,38%
Tổng tài sản	1.781.184	100%	2.212.594	100,00%



Quy mô tài sản của Sông Ba Hạ ghi nhận sự tăng trưởng ổn định trong năm 2025, đạt mức 2.212,6 tỷ đồng, với sự chuyển dịch cơ cấu rõ nét sang nhóm tài sản có tính thanh khoản cao. Đáng chú ý, tài sản ngắn hạn đã tăng mạnh, nâng tỷ trọng từ 60,55% lên mức áp đảo 71,62% tổng tài sản, phản ánh sự tích lũy dồi dào về tiền mặt và các khoản phải thu từ kết quả kinh doanh đột phá. Ngược lại, giá trị tài sản dài hạn có xu hướng giảm dần do các nhà máy thủy điện hiện hữu đã khấu hao đáng kể và doanh nghiệp chưa phát sinh các khoản đầu tư xây dựng cơ bản lớn mới. Cấu trúc này cho thấy doanh nghiệp đang sở hữu một nguồn lực tài chính cực kỳ linh hoạt, sẵn sàng cho các kế hoạch chi trả cổ tức cao hoặc nắm bắt các cơ hội đầu tư mới trong tương lai.

B. Tình hình nợ phải trả

(ĐVT: triệu đồng)				
Chỉ tiêu	31/12/2024	Tỷ trọng	31/12/2025	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	133.119	100%	216.258	100%
Nợ dài hạn	0	-	0	-
Nợ phải trả	133.119	100%	216.258	100%

Hệ thống quản trị tài chính của công ty tiếp tục khẳng định tính an toàn tuyệt đối khi duy trì cấu trúc "không nợ vay dài hạn" xuyên suốt hai năm qua.

Với việc hoàn toàn sạch bóng nợ vay lãi suất, Sông Ba Hạ không chỉ triệt tiêu được rủi ro tài chính từ thị trường tín dụng mà còn tối ưu hóa dòng tiền ròng để phục vụ lợi ích tối đa cho cổ đông.

03. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Trong năm qua, dưới sự định hướng sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã cụ thể hóa các chỉ đạo thành những hành động thực tiễn, tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản trị và vận hành:



Nâng cao hiệu quả điều hành và thực hiện mục tiêu chiến lược

Công ty đã triển khai thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh thông qua việc phân định rõ trách nhiệm cho từng bộ phận. Việc giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đã giúp Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong năm 2025.

Ban Tổng Giám đốc đã linh hoạt trong công tác hoạt động tổ máy, không chỉ nâng cao hiệu suất phát điện mà còn đảm bảo điều tiết nước hạ du theo đúng Quy trình vận hành liên hồ chứa, kết hợp nâng cao năng lực dự báo khí tượng thủy văn để ứng phó hiệu quả với thiên tai.

Ban Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt công tác SCL, SCTX, kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các tổ máy, các hệ thống thiết bị, hạng mục công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Quan tâm chỉ đạo sâu sát việc thực hiện tốt công tác AT-VSLĐ, PCCN, môi trường, nâng cao năng lực dự báo thủy văn, PCLB, PCTT&TKCN.

Chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt công tác Chuyển đổi số năm 2024 theo lộ trình, nội dung và kế hoạch chung của EVN và EVNGENCO2.

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng dụng Khoa học - Công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và SXKD (áp dụng phần mềm ERP, QLKT, KPIs, HRM, nâng cấp D-Office, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất).

Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo trong công tác tài chính; Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện: (i) Đề án nâng cao hiệu quả SXKD và tăng năng suất lao động giai đoạn 2021-2025; (ii) Chương trình thực hành tiết kiệm và chống lãng phí giai đoạn 2021- 2025.

Thực hiện chỉ đạo, kiểm tra thực hiện tốt việc chấp hành quy trình, quy định trong quản lý, vận hành, sửa chữa, điều độ, thị trường điện, ... quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, chống lãng phí, tiêu cực; Phát huy tính dân chủ, chủ động sáng tạo của cán bộ, người lao động trong Công ty.

Công ty đã đẩy mạnh công tác cải cách hành chính thông qua việc vận hành hiệu quả mô hình văn phòng điện tử.

Công tác kiểm tra và giám sát việc tuân thủ các quy chế quản lý nội bộ được thực hiện xuyên suốt và nghiêm túc. Thông qua các đợt kiểm tra định kỳ và đột xuất, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời chấn chỉnh, duy trì tính kỷ luật cao trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo hệ thống vận hành trơn tru và đúng quỹ đạo.

Công ty luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ minh bạch và tin cậy với các cổ đông thông qua việc chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác. Công tác quan hệ cổ đông được thực hiện chuyên nghiệp, đảm bảo quyền lợi tối đa cho các nhà đầu tư và khẳng định uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

03. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



Các chương trình an sinh xã hội và quan hệ cộng đồng tại địa phương tiếp tục là điểm sáng, thể hiện định hướng bền vững của Công ty trong việc đồng hành cùng người dân vùng dự án ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội.

Chỉ đạo thực hiện tổ chức quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng, đảm bảo sự minh bạch và chuyên nghiệp trong mọi hoạt động. Lộ trình tăng trưởng của doanh nghiệp luôn được tính toán kỹ lưỡng để tương xứng với năng lực thực tế của đội ngũ nhân sự và yêu cầu của thị trường. Sắp xếp đổi mới tổ chức của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Xây dựng tính chuyên nghiệp, kiểm soát lao động bằng hình thức đánh giá công việc theo khối lượng và chất lượng hiệu quả công việc nhằm tăng cường hiệu quả công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD và phù hợp với tình hình mới

Chỉ đạo tăng cường nguồn lực đẩy nhanh hoàn thành:

- (i) Xây dựng dự án Trụ sở Công ty tại đường Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- (ii) Đưa công trình vào sử dụng;
- (iii) Quyết toán hoàn thành công trình theo đúng quy định. Chuẩn bị và xúc tiến đầu tư các dự án nguồn điện mới: Mở rộng Thủy điện Sông Ba Hạ (60MW), Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW).



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Về sản xuất - kinh doanh

Công ty đặt mục tiêu sản lượng điện phát và cân đối các khoản mục chi phí cần thiết phải triển khai trong năm 2026, Công ty đặt mục tiêu SXKD với các chỉ tiêu phía dưới:

- Sản lượng điện phát;
- Điện tự dùng;
- Sản lượng điện thương phẩm;
- Tổng doanh thu;
- Tổng lợi nhuận trước thuế;

“Các kế hoạch kinh doanh năm 2026 sẽ được thảo luận và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ.”

Năm 2026, bên cạnh kịch bản kinh doanh cơ sở, Công ty đã xây dựng các phương án phản ứng nhanh với biến động thủy văn. Với mục tiêu lấy hiệu quả là trọng tâm, SBH sẵn sàng đẩy cao công suất khai thác khi điều kiện thiên nhiên cho phép. Việc chủ động tận dụng tối đa lượng nước về không chỉ giúp đạt được mức sản lượng kỳ vọng mà còn là đòn bẩy quan trọng để đẩy mạnh tăng trưởng doanh thu vượt kế hoạch đề ra.

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Trong năm 2026, Công ty đặt mục tiêu trọng tâm vào việc tối ưu hóa hiệu suất vận hành và đảm bảo tính ổn định tuyệt đối của hệ thống tổ máy. SBH cam kết kiểm soát chặt chẽ **tỷ lệ điện tự dùng** ở mức tối thiểu nhằm gia tăng sản lượng điện thương phẩm, đồng thời duy trì **hệ số khả dụng** ở mức cao để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu huy động của hệ thống điện quốc gia. Công tác quản trị rủi ro kỹ thuật được đẩy mạnh với mục tiêu giảm thiểu tối đa **tỷ lệ dừng máy do sự cố**, kết hợp với việc lập kế hoạch và thực hiện **tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng** một cách khoa học, đảm bảo không làm gián đoạn dòng doanh thu và duy trì tuổi thọ lâu dài cho tài sản cố định.

Năng suất lao động

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và tinh gọn bộ máy, SBH chú trọng cải thiện năng suất lao động thông qua hai thước đo cốt lõi. Công ty nỗ lực gia tăng **năng suất lao động theo lượng điện sản xuất**, phản ánh hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ và quy trình vận hành tiên tiến trên mỗi nhân sự. Song song đó, việc tối ưu hóa **năng suất lao động theo công suất** lắp đặt sẽ là kim chỉ nam để công ty rà soát, sắp xếp nguồn nhân lực hợp lý, đảm bảo bộ máy quản lý và vận hành luôn đạt hiệu quả cao nhất tương xứng với quy mô công suất của nhà máy.

Về đầu tư – xây dựng

Về đầu tư phát triển nguồn điện

- SBH đảm bảo bám sát cơ quan thẩm quyền với các dự án sau:
- Thủy điện Sông Ba Hạ mở rộng (60MW)
- Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW)
- Nhà máy điện mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (220MWp)
- Nhà máy điện mặt trời Sông Ba (45MWp)
- Nhà máy điện gió Tuy An 5 (200MW) được đề nghị đưa vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.

Kế hoạch chi phí thực hiện:

- Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ Mở rộng (60MW)
- Dự án Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ (18MW)

Dự án xây dựng Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại khu đất đường Hùng Vương: Thực hiện hoàn thành công tác quyết toán công trình với giá trị của dự án.

05. GIẢI TRÌNH CỦA BTGD ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

không có

06. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty luôn đặt mục tiêu phát triển kinh doanh song hành với bảo vệ hệ sinh thái. Hoạt động quan trắc môi trường và quản lý chất thải nguy hại được thực hiện nghiêm ngặt, đảm bảo tính chuẩn xác và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn theo Luật Bảo vệ môi trường hiện hành cùng các thông tư hướng dẫn liên quan.

Công tác báo cáo định kỳ về thực trạng môi trường được thực hiện đầy đủ, chính xác gửi tới các cấp quản lý có thẩm quyền. Điều này không chỉ thể hiện tính tự giác trong tuân thủ pháp luật mà còn khẳng định cam kết của SBH trong việc duy trì một môi trường sản xuất xanh và an toàn.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tinh thần trách nhiệm xã hội được SBH cụ thể hóa qua việc tích cực đóng góp vào các chương trình thiện nguyện. Công ty luôn là đơn vị tiên phong trong công tác ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt, hỗ trợ khắc phục hậu quả và ổn định sản xuất.

Thông qua việc đóng góp vào quỹ vì người nghèo và thực hiện các chính sách hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam, Công ty mong muốn góp phần xoa dịu nỗi đau và chia sẻ khó khăn với những hoàn cảnh yếu thế.

Công ty luôn đặt mục tiêu ổn định đời sống cho cư dân tại khu vực tái định cư của Dự án Thủy điện Sông Ba Hạ làm trọng tâm. Chủ động thực hiện các chương trình chia sẻ, hỗ trợ thiết thực, giúp các hộ gia đình sớm thích nghi và nâng cao chất lượng cuộc sống tại nơi ở mới



Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Việc triển khai Quy chế dân chủ tại cơ sở được thực hiện xuyên suốt, đảm bảo quyền được biết, được bàn và được kiểm tra của cán bộ nhân viên đối với các hoạt động của doanh nghiệp. Thông qua các hoạt động như: Hội nghị người lao động, tổ chức đối thoại, thực hiện Quy chế dân chủ tại cơ sở, thực hiện thỏa ước lao động tập thể.

Thông qua việc tạo điều kiện cho NLĐ tham gia các lớp đào tạo nâng cao, Công ty khẳng định cam kết trong việc xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng, gắn liền lợi ích cá nhân với sự phát triển thịnh vượng của đơn vị. Bên cạnh chuyên môn kỹ thuật, SBH còn triển khai các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn về nghiệp vụ quản lý và kỹ năng chuyên sâu.

Những kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ quản lý mới nhất sau đào tạo đã được các học viên ứng dụng nhanh chóng và hiệu quả vào quy trình làm việc thực tế. Việc “thực chiến” hóa các kiến thức này đã góp phần trực tiếp vào việc tối ưu hóa năng suất lao động, giải quyết các bài toán kỹ thuật phức tạp và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ.

Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến hậu phương của cán bộ nhân viên thông qua các hoạt động tặng quà thiết thực nhân dịp Lễ, Tết. Những hoạt động này không chỉ mang lại niềm vui cho các cháu thiếu nhi mà còn thể hiện sự trân trọng và thấu hiểu của Ban lãnh đạo đối với sự gắn bó của gia đình người lao động đối với Công ty.

Công ty chú trọng bảo vệ sức khỏe trực tiếp cho đội ngũ nhân viên thông qua việc trang bị đầy đủ các tủ thuốc và thiết bị sơ cấp cứu ban đầu tại nhiều vị trí cơ sở sản xuất.

Hướng tới kỷ niệm ngày thành lập Ngành Điện lực Việt Nam (21/12), Công ty đã chủ động tổ chức các giải hội thao nội bộ. Đây không chỉ là sân chơi rèn luyện thân thể mà còn là dịp để cán bộ nhân viên ôn lại truyền thống vẻ vang, khơi dậy niềm tự hào nghề nghiệp và tinh thần cống hiến vì sự phát triển của ngành năng lượng

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BTGD

Các kế hoạch của HĐQT



01. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025	KH 2025
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	668.557	1.022.604	821.836
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	306.453	675.906	384.944
3	Sản lượng điện phát	Triệu kWh	499,40	807,55	667,00

Trong suốt năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện sát sao vai trò định hướng, đồng thời đưa ra những chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ thiết thực cho Ban Tổng Giám đốc. Sự phối hợp chặt chẽ này đã tạo điều kiện thuận lợi để bộ máy điều hành cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược thành những hành động thực tiễn hiệu quả. Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đạt sản lượng 807,55 triệu kWh.

Nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT luôn ưu tiên việc ban hành sớm các Nghị quyết sau khi đã thống nhất ý chí. Sự kịp thời trong việc ra quyết định đã giúp Ban Tổng Giám đốc nhanh chóng triển khai các phương án vận hành, tháo gỡ khó khăn và nắm bắt kịp thời các cơ hội thị trường, đảm bảo dòng chảy quản trị luôn thông suốt từ cấp chiến lược đến cấp thực thi.



02. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện sự nghiêm túc và quyết liệt trong việc cụ thể hóa các chỉ đạo từ HĐQT. Ngay sau khi các Nghị quyết, Quyết định được ban hành, BTGD đã nhanh chóng xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực hợp lý để triển khai công việc.

BTGD đã chủ động linh hoạt trong điều hành, giúp Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu về sản lượng điện, doanh thu và lợi nhuận mà ĐHCĐ đã tin tưởng giao phó.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của BTGD trong việc điều tiết thủy văn khoa học, tận dụng tối đa nguồn nước để phát điện và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống thiết bị, công trình.

BTGD không chỉ tập trung vào các con số kinh tế mà còn đặc biệt quan tâm đến giá trị con người. HĐQT ghi nhận những nỗ lực trong việc:

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ phúc lợi, thu nhập và điều kiện làm việc an toàn cho CB-NLĐ.
- Duy trì tinh thần đoàn kết nội bộ qua các hoạt động văn hóa, hội thao và đào tạo nâng cao chuyên môn.
- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, an sinh tại địa phương và giữ vững uy tín của thương hiệu trên thị trường.



HĐQT đánh giá BTGD đã thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và luôn đặt lợi ích của Cổ đông lên hàng đầu. Công tác báo cáo, cung cấp thông tin cho HĐQT được thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định, tạo cơ sở vững chắc cho các quyết sách chiến lược của Công ty.

Thông qua các phiên họp định kỳ và đột xuất, Hội đồng Quản trị đã thực hiện thảo luận sâu rộng, khách quan về các báo cáo kết quả và kế hoạch trọng yếu. Đây là cơ sở pháp lý vững chắc, rõ ràng về mặt chủ trương để Ban Tổng Giám đốc có căn cứ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong quý tiếp theo cũng như các vấn đề phát sinh có liên quan.

03. ĐỊNH HƯỚNG 2026

Trong giai đoạn tới, CTCP Thủy điện Sông Ba Hạ (SBH) kiên trì mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc nâng cao năng lực dự báo thủy văn và vận hành tổ máy an toàn, tin cậy. Công ty đặt trọng tâm vào việc đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ (ERP, KPI, HRM) vào quản trị điều hành nhằm tinh gọn bộ máy và nâng cao năng suất lao động. Song song với việc duy trì nền tảng tài chính lành mạnh và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông thông qua kết quả lợi nhuận tăng trưởng bền vững, SBH cam kết thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, môi trường và không ngừng củng cố uy tín thương hiệu trên thị trường điện năng.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi
ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng
Giám đốc và Ban Kiểm soát



01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BTGD

HĐQT ghi nhận và đánh giá cao sự chủ động của BTGD trong việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. Với tinh thần trách nhiệm cao, BTGD đã bám sát các mục tiêu tại Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, biến các chủ trương chiến lược thành những kết quả cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trong suốt quá trình điều hành, BTGD đã thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất cho HĐQT. Các nội dung về thực trạng sản xuất, hiệu quả kinh doanh, chỉ số tài chính cũng như các mảng hoạt động trọng yếu khác luôn được cập nhật đầy đủ và chính xác. Sự minh bạch và chủ động trong công tác báo cáo của BTGD đã tạo điều kiện thuận lợi để HĐQT nắm bắt kịp thời diễn biến thực tế tại đơn vị. Từ đó, HĐQT có cơ sở vững chắc để đưa ra các tư vấn, chỉ đạo sát sao, giúp tháo gỡ khó khăn và tối ưu hóa các quyết sách quản trị, đảm bảo Công ty vận hành an toàn và đúng hướng.

Thông qua cơ chế lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản đối với các hồ sơ trọng yếu, HĐQT đã thể hiện vai trò giám sát sát sao và trách nhiệm cao nhất trong việc xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Tinh thần cộng tác và sự thống nhất ý chí giữa các cấp cán bộ quản lý đã tạo dựng nên một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và giàu tính gắn kết tạo tiền đề vững chắc để Công ty hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược và hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kinh doanh theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã đề ra.

Các cán bộ không chỉ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn mà còn là những nhân tố nòng cốt trong việc duy trì chuẩn mực quản trị của Công ty.

Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Hữu Phúc	6/6	100%	
2	Ông Nguyễn Đức Phú	5/6	83,33%	Ủy quyền cho Ông Vũ Hữu Phúc họp quý IV năm 2025.
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	6/6	100%	
4	Ông Ngô Minh Quân	6/6	100%	
5	Ông Lê Tuấn Hải	5/6	83,33%	Ủy quyền cho Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt họp quý II năm 2025.
6	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	5/6	83,33%	Ủy quyền cho Ông Lê Tuấn Hải họp quý I năm 2025.

Các tiểu ban HĐQT: không có

Nghị quyết/Quyết định năm 2025 của HĐQT

STT	Số NQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết			
01	109/NQ-SBH	13/01/2025	Phê duyệt kế hoạch Kiểm soát tuân thủ năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
02	112/NQ-SBH	13/01/2025	Phê duyệt Chương trình quản trị rủi ro tổng thể năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
03	113/NQ-SBH	13/01/2025	Phê duyệt Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu “Số 63: Duy tu sửa chữa đường vận hành tuyến P1 (đoạn từ QL19c đến vai phải đập chính) và tuyến đường Đ1 (đoạn từ QL25 đến Nhà máy) - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
04	114/NQ-SBH	13/01/2025	Phê duyệt Danh mục đại tu và Sửa chữa lớn theo RCM năm 2026 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
05	225/NQ-SBH	24/01/2025	Tạm giao Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
06	292/NQ-SBH	11/02/2025	Phê duyệt các hạng mục có tính cấp bách cần triển khai trước khi Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty	100%
07	518/NQ-SBH	10/03/2025	Phê duyệt Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
08	519/NQ-SBH	10/03/2025	Công tác chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
09	635/NQ-SBH	20/03/2025	Các Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn phát sinh trong tháng 3 và quý II năm 2025 tại Tờ trình số 572/TTr-SBH ngày 14/3/2025	100%
10	636/NQ-SBH	20/03/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số 63: Duy tu sửa chữa đường vận hành tuyến P1 (đoạn từ QL19c đến vai phải đập chính) và tuyến đường Đ1 (đoạn từ QL25 đến Nhà máy) - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết/Quyết định năm 2025 của HĐQT

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết			
11	652/NQ-SBH	21/03/2025	Miễn nhiệm và giao Quyền chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
12	657/NQ-SBH	21/03/2025	Thôi giao Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
13	658/NQ-SBH	21/03/2025	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
14	704/NQ-SBH	25/03/2025	Họp Hội đồng quản trị quý I năm 2025	100%
15	746/NQ-SBH	28/03/2025	Phân công nhiệm vụ điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
16	747/NQ-SBH	28/03/2025	Phụ lục bổ sung hợp đồng gói thầu “Gói 9: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ” theo Tờ trình số 543/TTr-SBH ngày 12/3/2025	100%
17	755/NQ-SBH	28/03/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số 53: Sửa chữa mái đập đất phía hạ lưu - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
18	828/NQ-SBH	04/4/2025	Danh mục, chương trình, nội dung và tài liệu (đợt 01) trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	83,33%
19	852/NQ-SBH	08/4/2025	Phê duyệt Quyết toán tổng Quỹ tiền lương, thù lao và an toàn điện (ATĐ) thực hiện năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
20	929/NQ-SBH	16/4/2025	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 12: Mua sắm thiết bị Tổ máy H1, Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước và các thiết bị liên quan phục vụ kiểm tu, bảo dưỡng năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
21	930/NQ-SBH	16/4/2025	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 14: Mua sắm thiết bị các hệ thống Phụ trợ, thí nghiệm, dụng cụ phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
22	933/NQ-SBH	16/4/2025	Giao Ban Điều hành phê duyệt Phương án kỹ thuật và giá trị dự toán hạng mục: Kiểm tra bảo dưỡng sửa chữa thay thế các thiết bị cầu trục gian máy - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
23	983/NQ-SBH	22/4/2025	Nghị quyết dời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết			
24	1048/NQ-SBH	29/4/2025	Phê duyệt Phương án PCTT&TKCN năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
25	1111/NQ-SBH	08/5/2025	Chủ trương thuê Tư vấn khảo sát lập hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
26	1148/NQ-SBH	12/5/2025	Chủ trương thuê Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nhà máy điện Mặt trời nổi trên lòng hồ Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
27	1170/NQ-SBH	14/5/2025	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 8: Sửa chữa đường hầm dẫn nước Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
28	1193/NQ-SBH	17/5/2025	Phê duyệt hiệu chỉnh và bổ sung về Danh mục, chương trình, nội dung và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
29	1241/NQ-SBH	22/5/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hạng mục “Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ”	80%
30	1253/NQ-SBH	23/5/2025	Giao Ban Điều hành thực hiện các thủ tục để được giao Chủ đầu tư các dự án nguồn điện mới cho Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
31	1289/NQ-SBH	28/5/2025	Phê duyệt chuyển tiếp Danh mục Sửa chữa lớn phần Công trình xây dựng năm 2024 của Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ thực hiện chưa hoàn thành sang thực hiện trong năm 2025	100%
32	1300/NQ-SBH	29/5/2025	Phê duyệt E-HSMT gói thầu “Số 9: Gia cố sạt lở khu vực tường cánh bên phải đập tràn và gia cố sạt lở mái Taluy kênh thoát nước phía thượng lưu hạng mục kênh dẫn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
33	1301/NQ-SBH	29/5/2025	Cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu đến Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	50%
34	1340/NQ-SBH	03/6/2025	Chủ trương hỗ trợ kinh phí cho các Đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên	100%

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết/Quyết định năm 2025 của HĐQT

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết			
35	1365/NQ-SBH	05/6/2025	Phê duyệt hiệu chỉnh E-HSMT gói thầu “Số 8: Sửa chữa đường hầm dẫn nước Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
36	1393/NQ-SBH	09/6/2025	Nghị quyết Triển khai nội dung liên quan công tác SXKD và ĐTXD các dự án nguồn điện mới của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
37	1439/NQ-SBH	11/6/2025	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho các Đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Yên (đợt 2)	100%
38	1441/NQ-SBH	11/6/2025	Phê duyệt bổ sung hạng mục “Mua sắm Module khuếch đại PL10 hệ thống điều tốc, Bộ điều khiển A20 hệ thống kích từ Tổ máy H1 năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ” vào Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
39	1442/NQ-SBH	11/6/2025	Chủ trương chuyển đổi vị trí công tác đối với các chức danh Phó Trưởng Phòng Kế hoạch - Vật tư và Phòng Kỹ thuật - An toàn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
40	1444/NQ-SBH	11/6/2025	Nghị quyết Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số 14: Mua sắm thiết bị các hệ thống Phụ trợ, thí nghiệm, dụng cụ phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
41	1457/NQ-SBH	12/6/2025	Thống nhất phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số 12: Mua sắm thiết bị Tổ máy H1, Trạm phân phối 220kV, Cửa nhận nước và các thiết bị liên quan phục vụ kiểm tu, bảo dưỡng năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
42	1475/NQ-SBH	12/6/2025	Nghị quyết Hợp Hội đồng quản trị quý II năm 2025	100%
43	1634/NQ-SBH	25/6/2025	Phê duyệt chuyển tiếp hạng mục thuộc Danh mục SCL phần thiết bị công nghệ năm 2024 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ thực hiện chưa hoàn thành sang thực hiện trong năm 2025	100%
44	1777/NQ-SBH	07/07/2025	Thông qua bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết			
45	1794/NQ-SBH	08/07/2025	Chủ trương lựa chọn Đơn vị thực hiện Kiểm toán BCTC bán niên năm 2025 và BCTC năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
46	1795/NQ-SBH	08/07/2025	Góp ý dự thảo Quy chế phối hợp công tác giữa Đảng ủy - Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
47	1800/NQ-SBH	09/07/2025	Phê duyệt Điều chỉnh nguồn vốn trong chủ trương đầu tư xây dựng hạng mục “Nâng cấp hạ tầng mạng truyền dẫn viễn thông phục vụ giám sát và điều hành sản xuất trong toàn Tổng công ty Phát điện 2. Phạm vi đầu tư: Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ”	83,33%
48	1893/NQ-SBH	18/07/2025	Hỗ trợ Người lao động nghỉ hưu trước tuổi	100%
49	2145/NQ-SBH	19/08/2025	Kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước Công trình Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
50	2216/NQ-SBH	25/08/2025	Dự thảo Biên bản họp đàm phán giá điện Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
51	2295/NQ-SBH	08/09/2025	Hợp Hội đồng quản trị quý III năm 2025	100%
52	2682/NQ-SBH	12/11/2025	Thông qua Quy định về Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
53	2717/NQ-SBH	18/11/2025	Thông qua Quy định về công tác Văn phòng trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
54	2718/NQ-SBH	18/11/2025	Hồ sơ thanh quyết toán gói thầu Gói 9 - Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ - Hợp đồng số 711/HĐ-SBH-KHVT ngày 07/5/2021	83,33%
55	2719/NQ-SBH	18/11/2025	Bổ sung đầu mục kế hoạch SXKD năm 2025 và chủ trương thực hiện hạng mục “Tư vấn xây dựng và trình thẩm định hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT (cấp độ 4) cho hệ thống điều khiển Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	83,33%
56	2720/NQ-SBH	18/11/2025	Thông qua Quy định đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
57	2724/NQ-SBH	18/11/2025	Thông qua Quy định thi đua, khen thưởng trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết/Quyết định năm 2025 của HĐQT

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị Quyết			
58	2745/NQ-SBH	22/11/2025	Thông qua Quy định về công tác Quản lý kỹ thuật trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
59	2793/NQ-SBH	27/11/2025	Thông qua kinh phí Hỗ trợ kinh phí cho tỉnh Đắk Lắk để khắc phục thiệt hại do lũ lụt gây ra	66,67%
60	2817/NQ-SBH	29/11/2025	Thông qua phương án nhân sự tạm thời để điều hành các hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
61	2828/NQ-SBH	02/12/2025	Thông qua Quy định Quản lý tài sản, nguồn vốn và huy động vốn trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	50%
62	2866/NQ-SBH	08/12/2025	Công tác chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
63	2867/NQ-SBH	08/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
64	2871/NQ-SBH	08/12/2025	Họp Hội đồng quản trị quý IV năm 2025	100%
65	2898/NQ-SBH	09/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
66	2922/NQ-SBH	12/12/2025	Tạm dừng thực hiện Nghị quyết số 2817/NQ-SBH ngày 29/11/2025	83,33%
67	2944/NQ-SBH	16/12/2025	Phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2025	83,33%
68	3009/NQ-SBH	22/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2025 của Ban Điều hành và CB-NLĐ Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
69	3103/NQ-SBH	30/12/2025	Cung cấp hồ sơ, tài liệu đến nhóm Cổ đông EVNCPC và EVNSPC	100%

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
01	76/QĐ-SBH	08/01/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số 01: Mua sắm thiết bị cơ, điện Tổ máy H2 và lắp đặt thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị bộ điều khiển PM864AK01 phục vụ SCL năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
02	99/QĐ-SBH	10/01/2025	Thống nhất xử lý tình huống “Cho phép mở thầu ngay để tiến hành đánh giá” gói thầu “Số 53: Sửa chữa mái đập đất phía hạ lưu - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
03	110/QĐ-SBH	13/01/2025	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
04	111/QĐ-SBH	13/01/2025	Phê duyệt Áp dụng tạm thời Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 01 năm 2025)	83,33%
05	119/QĐ-SBH	14/01/2025	Phê duyệt Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu “Số 54: Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
06	120/QĐ-SBH	14/01/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số 19: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống rơ le REC670 bảo vệ máy cắt 271 và máy cắt 272, Hệ thống rơ le REL670 bảo vệ khoảng cách đường dây 220kV Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ - Trạm biến áp 220kV Tuy Hòa”	100%
07	211/QĐ-SBH	23/01/2025	Phê duyệt Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật gói thầu “Số 50: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình chu kỳ “15” - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
08	212/QĐ-SBH	23/01/2025	Phê duyệt Áp dụng tạm thời Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 02 năm 2025)	83,33%
09	242/QĐ-SBH	05/02/2025	Phê duyệt Áp dụng Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 3 năm 2025)	100%
10	244/QĐ-SBH	05/02/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu “Số 54: Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	83,33%

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết/Quyết định năm 2025 của HĐQT

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
12	289/QĐ-SBH	11/02/2025	Phê duyệt áp dụng Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 4 năm 2025)	100%
13	290/QĐ-SBH	11/02/2025	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ bổ sung năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
14	291/QĐ-SBH	11/02/2025	Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo vệ môi trường trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
15	332/QĐ-SBH	14/02/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3 năm 2025 - Gói thầu Tư vấn giám sát sửa chữa mái đập đất phía hạ lưu - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
16	334/QĐ-SBH	14/02/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 02: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống acquy số 02 thuộc Hệ thống tự dùng 220VDC phục vụ SCL năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
17	370/QĐ-SBH	19/02/2025	Phê duyệt giá trị dự toán các gói thầu thuộc hạng mục có tính cấp bách cần triển khai trước khi Kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty được phê duyệt	100%
18	374/QĐ-SBH	19/02/2025	Phê duyệt và ban hành Quy định chi tiêu nội bộ trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
19	398/QĐ-SBH	24/02/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 4 năm 2025 - Các gói thầu Tư vấn giám sát, quan trắc chất lượng nước mặt hệ sinh thái và kiểm định thí nghiệm định kỳ năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
20	399/QĐ-SBH	24/02/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 34: Rà quét bóc gỡ mã độc và xử lý các điểm yếu, lỗ hổng bảo mật trên các máy chủ, máy trạm đảm bảo ATTT cho hệ thống hạ tầng CNTT - Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
21	418/QĐ-SBH	25/02/2025	Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
22	419/QĐ-SBH	25/02/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu và thông qua dự thảo hợp đồng gói thầu "Số 50: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình chu kỳ "15" - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
23	438/QĐ-SBH	26/02/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 6 năm 2025 - Các gói thầu mua sắm thiết bị và vật tư vật liệu phục vụ sửa chữa bảo dưỡng năm 2025 Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
24	467/QĐ-SBH	28/02/2025	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế sửa chữa nạo vét bể áp lực Cửa lấy nước - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
25	468/QĐ-SBH	28/02/2025	Phê duyệt Hồ sơ thiết kế duy tu sửa chữa tường cánh bên phải và bên trái Đập tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
26	486/QĐ-SBH	05/03/2025	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ bổ sung (lần 2) năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
27	487/QĐ-SBH	05/03/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Số 35: Mua sắm, lắp đặt thay thế Hệ thống máy nén khí số 2 và các thiết bị liên quan hệ thống khí nén - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	100%
28	623/QĐ-SBH	19/03/2025	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và giá trị dự toán hạng mục: Trang bị thay thế hệ thống thu thập dữ liệu giám sát thiết bị quan trắc đập tự động, đồng bộ dữ liệu quan trắc đập với phần mềm Quản lý kỹ thuật PMIS - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
29	627/QĐ-SBH	19/03/2025	Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ kỹ thuật, điều khoản tham chiếu và dự toán hạng mục: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình chu kỳ "16" - Công trình Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
30	654/QĐ-SBH	21/03/2025	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
31	656/QĐ-SBH	21/03/2025	Giao Quyền Tổng Giám đốc và người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết/Quyết định năm 2025 của HĐQT

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
32	664/QĐ-SBH	21/03/2025	Phê duyệt áp dụng Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Tổng công ty Phát điện 2 trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
33	748/QĐ-SBH	28/03/2025	Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ kỹ thuật, điều khoản tham chiếu và dự toán hạng mục: Đo đạc quan trắc biến dạng và đánh giá tường bê tông tiếp giáp đập đất hạ lưu tràn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
34	751/QĐ-SBH	28/03/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 5 năm 2025 - Các gói thầu Sửa chữa đường hầm dẫn nước Tổ máy H2 và Gia cố sạt lở khu vực tường cánh bên phải đập tràn, sạt lở mái Taluy kênh thoát nước phía thượng lưu hạng mục kênh dẫn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
35	752/QĐ-SBH	28/03/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 7 năm 2025 - Các gói thầu mua sắm thiết bị và dụng cụ phục vụ kiểm tu, sửa chữa bảo dưỡng năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
36	756/QĐ-SBH	28/03/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, nhiệm kỳ 2023-2028	100%
37	824/QĐ-SBH	03/4/2025	Phê duyệt xếp lại hệ số lương cho Người quản lý của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
38	851/QĐ-SBH	08/4/2025	Phê duyệt hiệu chỉnh giá gói thầu “Số 9: Gia cố sạt lở khu vực tường cánh bên phải đập tràn và gia cố sạt lở mái Taluy kênh thoát nước phía thượng lưu hạng mục kênh dẫn - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
39	1049/QĐ-SBH	29/4/2025	Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ với Người liên quan là Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 về hợp đồng của gói thầu “Số 48: Tư vấn khảo sát hiện trạng thiết bị, lập phương án kỹ thuật và dự toán sửa chữa hệ thống tiếp địa tại khu vực Nhà máy và Trạm phân phối 220kV”	100%
40	1051/QĐ-SBH	29/4/2025	Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Số 32: Mua sắm, lắp đặt Hệ thống giám sát chạm đất nguồn một chiều DC - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
41	1244/QĐ-SBH	23/5/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế về hoạt động mua sắm sử dụng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
42	1290/QĐ-SBH	28/5/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế về công tác sản xuất kinh doanh điện của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
43	1291/QĐ-SBH	28/5/2025	Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
44	1308/QĐ-SBH	30/5/2025	Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác Đầu tư xây dựng của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
45	1318/QĐ-SBH	02/6/2025	Phê duyệt thông số kỹ thuật, dự toán giá trị mua sắm xe ô tô mới 7 chỗ ngồi phục vụ SXKD tại Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
46	1337/QĐ-SBH	03/6/2025	Gia hạn thời điểm đóng thầu E-HSMT gói thầu “Số 8: Sửa chữa đường hầm dẫn nước Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
47	1339/QĐ-SBH	03/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 8 năm 2025 - Gói thầu Điều dưỡng, phục hồi chức năng lao động năm 2025	100%
48	1440/QĐ-SBH	11/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 9 năm 2025 - Các gói thầu Duy tu, sửa chữa, tư vấn và mua sắm, lắp đặt phục vụ công tác sản xuất kinh doanh năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
49	1443/QĐ-SBH	11/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn khảo sát lập hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Sử dụng hiệu quả nguồn nước Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
50	1451/QĐ-SBH	12/6/2025	Phê duyệt Khối lượng, số lượng và dự toán hạng mục: Duy trì phần mềm bản quyền công nghệ thông tin	100%
51	1458/QĐ-SBH	12/6/2025	Gia hạn thời điểm đóng thầu (lần 02) E-HSMT gói thầu “Số 8: Sửa chữa đường hầm dẫn nước Tổ máy H2 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ”	100%
52	1487/QĐ-SBH	13/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 11 năm 2025 - Tổ chức gặp mặt các cơ quan báo chí, truyền thông thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Yên nhân kỷ niệm 100 năm ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam (21/6/2025)	100%

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nghị quyết/Quyết định năm 2025 của HĐQT

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
53	1551/QĐ-SBH	18/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 10 năm 2025 - Các gói thầu Tư vấn, mua sắm sửa chữa, truyền thông, số hóa tài liệu và các hạng mục có tính chất thường xuyên định kỳ hàng năm	100%
54	1552/QĐ-SBH	18/6/2025	Phê duyệt áp dụng Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 5 năm 2025)	83,33%
55	1553/QĐ-SBH	18/6/2025	Phê duyệt Chương trình tổng thể công tác Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
56	1592/QĐ-SBH	20/6/2025	Tỷ lệ phân chia Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
57	1595/QĐ-SBH	22/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 12 năm 2025 - Gói thầu Mua sắm Module khuếch đại PL10 hệ thống điều tốc, Bộ điều khiển A20 hệ thống kích từ Tổ máy H1 năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
58	1633/QĐ-SBH	25/6/2025	Phê duyệt Khối lượng, số lượng và dự toán hạng mục: Trang bị thiết bị lưu trữ dữ liệu Of-line, thiết bị vật tư dự phòng cho hạ tầng CNTT	100%
59	1649/QĐ-SBH	27/6/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế về công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
60	1678/QĐ-SBH	30/6/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 14 năm 2025 - Các gói thầu Mua sắm xe ô tô và Duy trì phần mềm bản quyền công nghệ thông tin - Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
61	1679/QĐ-SBH	30/6/2025	Thông qua Dự thảo hợp đồng gói thầu "Số 14: Mua sắm thiết bị các hệ thống Phụ trợ, thí nghiệm, dụng cụ phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng năm 2025 - Nhà máy Thủy điện Sông Ba Hạ"	83,33%
62	1696/QĐ-SBH	30/06/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế phân cấp của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
63	1778/QĐ-SBH	07/07/2025	Cập nhật địa chỉ Trụ sở Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ theo tên gọi của đơn vị hành chính mới của nhà nước	100%

STT	SốNQ / QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
II	Quyết định			
64	1779/QĐ-SBH	07/07/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
65	1781/QĐ-SBH	08/07/2025	Phân phối Quỹ khen thưởng của Người quản lý năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
66	1891/QĐ-SBH	18/07/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý và sử dụng dòng tiền của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
67	1892/QĐ-SBH	18/07/2025	Phê duyệt Chương trình xây dựng Quy chế quản lý nội bộ bổ sung (lần 3) năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
68	1993/QĐ-SBH	30/07/2025	Xếp hệ số lương Ông Nguyễn Đức Phú - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
69	2258/QĐ-SBH	29/08/2025	Phê duyệt Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
70	2356/QĐ-SBH	17/09/2025	Thông qua Quy định về công tác thanh tra, kiểm tra trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	66,67%
71	2370/QĐ-SBH	19/09/2025	Phê duyệt Áp dụng các Quy chế quản lý nội bộ do EVNGENCO2 ban hành vào trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (đợt 7 năm 2025)	100%
72	2459/QĐ-SBH	02/10/2025	Thông qua Quy định Bảo vệ môi trường trong Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
73	2578/QĐ-SBH	27/10/2025	Điều chuyển Quỹ khen thưởng bên ngoài sang Quỹ phúc lợi của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%
74	2779/QĐ-SBH	26/11/2025	Chấp thuận Đơn xin nghỉ phép của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
75	2862/QĐ-SBH	05/12/2025	Chấp thuận Đơn xin nghỉ phép (từ ngày 06/12/2025 đến hết ngày 15/12/2025) của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	83,33%
76	2935/QĐ-SBH	15/12/2025	Chấp thuận Đơn xin nghỉ phép (từ ngày 16/12/2025 đến hết ngày 26/12/2025) của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	100%

01. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hoạt động của TV HĐQT độc lập

Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình ban hành và thực thi các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định quản trị của Công ty. Với góc nhìn khách quan và độc lập, thành viên HĐQT độc lập đã đưa ra những ý kiến phản biện có giá trị, giúp HĐQT có thêm căn cứ đa chiều trước khi đưa ra các quyết định quan trọng, đảm bảo tính khả thi và bền vững của các dự án kinh doanh.

Thành viên HĐQT độc lập ghi nhận sự cầu thị và phối hợp chặt chẽ của Ban Tổng Giám đốc trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu và giải trình các nội dung cần thiết. Mối quan hệ giữa bộ máy quản trị và bộ máy điều hành được duy trì trên nguyên tắc tôn trọng, tách bạch chức năng, giúp nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro.

Thành viên HĐQT độc lập xác nhận trong năm qua không có bất kỳ mối quan hệ lợi ích hay sự chi phối nào làm ảnh hưởng đến tính khách quan trong quá trình ra quyết định.

Danh sách các TV.HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Trong năm qua, các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và đội ngũ quản lý chủ chốt đã tích cực tham gia các khóa đào tạo, hội thảo chuyên sâu về quản trị công ty. Việc linh hoạt kết hợp hình thức tham gia trực tiếp và trực tuyến đã giúp lãnh đạo Công ty cập nhật kịp thời các quy định pháp luật mới nhất, từ đó nâng cao tính minh bạch, chuẩn hóa quy trình vận hành và củng cố niềm tin vững chắc cho cổ đông trên thị trường chứng khoán



02. BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

BKS đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban TGD về nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo hàng quý. BKS có ý kiến đưa ra các kiến nghị theo các Biên bản kiểm soát hàng quý của Công ty. Trên cơ sở đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD triển khai thực hiện các kiến nghị của BKS đúng quy định và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.

BKS đánh giá HĐQT đã giám sát, chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, phát triển và đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban TGD đã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với hoạt động của HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý khác:

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ cùng Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để thực hiện chức năng giám sát toàn diện hoạt động quản trị, điều hành. Trọng tâm công tác kiểm tra tập trung vào việc đảm bảo mọi quyết sách sản xuất kinh doanh đều tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. BKS đặc biệt coi trọng việc thẩm định tính trung thực, mức độ cần trọng trong điều hành, từ đó chủ động ngăn ngừa các rủi ro vi phạm hoặc thiếu sót trong hệ thống vận hành.

Bên cạnh đó, BKS đã thực hiện thẩm định độc lập, khách quan tính đầy đủ và hợp pháp của các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh và các đánh giá quản trị từ HĐQT. Thông qua việc phối hợp nhịp nhàng với các đơn vị nội bộ, BKS đã hoàn thành tốt vai trò kiểm tra tài chính, đảm bảo các số liệu công bố minh bạch và phản ánh chính xác thực trạng sức khỏe tài chính của Công ty, làm cơ sở tin cậy cho các quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

- HĐQT đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS.

- Ban TGD đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc tiếp cận, thu thập tài liệu, hồ sơ, thông tin liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty để phục vụ nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của BKS.

- HĐQT, BKS, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động của Công ty.



02. BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản trị năm 2025, BKS đã chủ động tham gia đóng góp ý kiến vào các quyết sách của HĐQT và giám sát kỹ lưỡng các nội dung phê duyệt bằng văn bản. Cụ thể, BKS không chỉ tham dự các kỳ họp HĐQT mà còn kiểm soát chặt chẽ quy trình lấy ý kiến văn bản dựa trên hệ thống tài liệu đầy đủ. Thông qua việc dự họp giao ban hàng tháng cùng BTGD, BKS luôn cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty.

Mục tiêu BKS là kịp thời có ý kiến, kiến nghị đối với HĐQT, BTGD nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHCĐ thông qua.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Tạ Thị Kim Hạnh	3/5	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 22/5/2025
2	Ngô Đức Thắng	5/5	100%	100%	
3	Dương Kim Ngân	5/5	100%	100%	
4	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	2/5	100%	100%	Miễn nhiệm từ ngày 22/5/2025
5	Nguyễn Thị Huỳnh Phương	5/5	100%	100%	
6	Hoàng Kim Minh	5/5	100%	100%	



03. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Lương thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập (ĐVT: đồng)
Hội đồng quản trị			
1	Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT	911.840.200
2	Ông Nguyễn Đức Phú	TV HĐQT kiêm TGD	929.515.760
3	Ông Nguyễn Anh Vũ	TV HĐQT	152.801.000
4	Ông Ngô Minh Quân	TV HĐQT	152.801.000
5	Ông Lê Tuấn Hải	TV HĐQT	152.801.000
6	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	TV HĐQT độc lập	152.801.000
Ban Kiểm soát			
7	Bà Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng BKS	486.108.000
8	Ông Ngô Đức Thắng	TV BKS	774.137.000
9	Bà Dương Kim Ngân	TV BKS	152.801.000
10	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	TV BKS	152.801.000
11	Ông Hoàng Kim Minh	TV BKS	152.801.000
12	Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	TV BKS (miễn nhiệm)	58.748.000
Ban Điều hành			
13	Ông Nguyễn Đức Phú	TV HĐQT kiêm TGD	Xem tại mục 2
14	Ông Châu Đình Quốc	Phó TGD	770.928.000
15	Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế Toán trưởng	816.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

03. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Hợp đồng hoặc giao dịch với các bên có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
01	Tổng công ty Phát điện 2	Cổ đông lớn	1800590430, ngày cấp 01/07/2021	01 Lê Hồng Phong,phường Thới An Đông, Tp Cần Thơ	Năm 2025	- Nghị quyết số 3190/NQ-SBH ngày 02/12/2024. - Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/05/2025	115.111.396.500	Giao dịch chi trả cổ tức
02	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2	0100100079	11 Cửa Bắc, phường BaĐình, Hà Nội	Năm 2025	- Hợp đồng số 06/2012/HĐ-NMĐ-SÔNG BA HẠ	1.525.153.002	Giao dịch mua bán điện
03	Công ty Mua bán điện	Công ty con của Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2	0100100079-073	11 Cửa Bắc, phường BaĐình, Hà Nội	Năm 2025	Hợp đồng số 06/2012/HĐ-NMĐ- SÔNG BA HẠ	989.975.570.703	Giao dịch mua bán điện
04	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn	0316514160	364 Cộng Hòa,Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2025	- Nghị quyết số 3190/NQ-SBH ngày 02/12/2024. - Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/05/2025	48.000.000.000	Giao dịch chi trả cổ tức
05	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Công ty con của Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2	0300942001, ngày cấp 30/05/2016	72 Hai Bà Trưng,phường Phường Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh	Năm 2025	- Nghị quyết số 3190/NQ-SBH ngày 02/12/2024. - Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/05/2025	13.440.000.000	Giao dịch chi trả cổ tức
06	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Công ty con của Công ty Mẹ của Cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 2	0400101394, ngày cấp 07/06/2017	78A Duy Tân, phường Hòa Cường, Tp Đà Nẵng	Năm 2025	- Nghị quyết số 3190/NQ-SBH ngày 02/12/2024. - Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/05/2025	6.000.000.000	Giao dịch chi trả cổ tức
07	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim –Hàm Thuận Đa Mi	Công ty Đơn vị cấp 3 của Công ty Mẹ	5800452036, ngày cấp 10/07/2011	80A Trần Phú, Phường B'Lao, Lâm Đồng	Năm 2025	- Nghị quyết số 3190/NQ-SBH ngày 02/12/2024. - Nghị quyết số 1242/NQ-SBH ngày 22/05/2025	1.920.000.000	Giao dịch chi cổ tức

03. GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

Hợp đồng hoặc giao dịch với các bên có liên quan

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
08	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty trong cùng Tập đoàn	0301475102	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh	Năm 2025		1.576.028.456	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
09	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	Công ty trong cùng Tập đoàn	0100100079-010	Số 11, Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Hà Nội	Năm 2025		350.092.998	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
10	Công ty Điện lực Phú Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn	0400101394-008	Số 104 Lê Lợi, Phường Tuy Hoà, Đắk Lắk	Năm 2025		871.095.841	Hợp đồng cung cấp điện
11	Công ty TNHHMTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn	0401474208	Số 1068, Tôn Đản, Phường Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng	Năm 2025		442.673.367	Hợp đồng cung cấp dịch vụ
12	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Công ty trong cùng Tập đoàn	4200385474	Số 11, Hoàng Hoa Thám, phường Nha Trang, Khánh Hoà	Năm 2025		1.153.999.850	Hợp đồng cung cấp dịch vụ

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tập trung rà soát, cập nhật và ban hành mới các quy định nội bộ, tạo hành lang pháp lý chặt chẽ cho công tác quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh.

Siết chặt công tác quản lý và kiểm tra trên tất cả các mảng hoạt động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt.

Quyết liệt tinh gọn bộ máy, cải tiến quy trình vận hành sản xuất để nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm nhằm tối đa hóa lợi nhuận và sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán 2025



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22/3/2025
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến ngày 22/3/2025
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên	
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Đức Phú	Thành viên	
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	

Ban Kiểm soát

Bà Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 22/5/2025
Ông Ngô Đức Thắng	Trưởng Ban	Miễn nhiệm ngày 22/5/2025
Ông Ngô Đức Thắng	Thành viên chuyên trách	Bổ nhiệm ngày 22/5/2025
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên	Từ nhiệm ngày 08/5/2025

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Ông Vũ Hữu Phúc	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 22/3/2025
Ông Nguyễn Đức Phú	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07/7/2025
Ông Nguyễn Đức Phú	Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 22/3/2025 đến 07/7/2025
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Đoàn Thị Mỹ Đông.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024. Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng giám đốc, 



Nguyễn Đức Phú
Tổng Giám đốc
Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Số: 475/2026/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 27 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Long
Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Bùi Đức Nam
Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2025-112-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.584.569.767.470	1.078.469.494.522
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	33.384.424.775	6.935.299.208
Tiền	111		8.384.424.775	6.935.299.208
Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		872.840.000.000	761.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	872.840.000.000	761.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		669.406.798.169	302.328.669.124
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	651.906.205.599	292.883.406.348
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.437.069.180	1.211.192.488
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	16.063.523.390	8.234.070.288
Hàng tồn kho	140	10	8.864.810.393	7.042.374.845
Hàng tồn kho	141		8.864.810.393	7.042.374.845
Tài sản ngắn hạn khác	150		73.734.133	1.163.151.345
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	73.734.133	1.163.151.345
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		628.024.564.508	702.715.106.735
Tài sản cố định	220		603.585.353.751	680.791.221.802
Tài sản cố định hữu hình	221	11	599.275.778.842	676.435.750.587
- Nguyên giá	222		4.311.296.555.613	4.307.462.200.747
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.712.020.776.771)	(3.631.026.450.160)
Tài sản cố định vô hình	227	12	4.309.574.909	4.355.471.215
- Nguyên giá	228		7.118.510.046	6.776.510.046
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.808.935.137)	(2.421.038.831)
Tài sản dở dang dài hạn	240		10.783.826.820	6.738.210.572
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	10.783.826.820	6.738.210.572
Tài sản dài hạn khác	260		13.655.383.937	15.185.674.361
Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.149.542.903	1.897.559.723
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		12.505.841.034	13.288.114.638
TỔNG TÀI SẢN	270		2.212.594.331.978	1.781.184.601.257

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		216.258.062.035	133.119.425.809
Nợ ngắn hạn	310		216.258.062.035	133.119.425.809
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	9.838.332.910	28.784.390.730
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	103.104.759.775	21.849.816.033
Phải trả người lao động	314		22.582.257.376	6.037.864.581
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.569.105.447	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	74.507.865.999	70.579.053.969
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.655.740.528	5.868.300.496
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.996.336.269.943	1.648.065.175.448
Vốn chủ sở hữu	410	17	1.996.336.269.943	1.648.065.175.448
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		48.000.000.000	48.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		228.104.989.760	146.199.981.940
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		477.981.280.183	211.615.193.508
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	176.767.634
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		477.981.280.183	211.438.425.874
TỔNG NGUỒN VỐN	440		2.212.594.331.978	1.781.184.601.257

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	989.975.570.703	627.650.459.845
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		989.975.570.703	627.650.459.845
Giá vốn hàng bán	11	19	289.485.244.690	312.860.592.023
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		700.490.326.013	314.789.867.822
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	32.132.514.722	25.262.262.385
Chi phí tài chính	22		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	57.217.067.731	47.676.906.360
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		675.405.773.004	292.375.223.847
Thu nhập khác	31	22	500.148.746	15.644.788.174
Chi phí khác	32		-	1.566.513.314
Lợi nhuận khác	40		500.148.746	14.078.274.860
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		675.905.921.750	306.453.498.707
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	135.812.141.567	32.902.572.833
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		540.093.780.183	273.550.925.874
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	4.348	2.158
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	4.348	2.158

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Đặng Thị Lanh

Đoàn Thị Mỹ Đông

Nguyễn Đức Phú



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		675.905.921.750	306.453.498.707
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		81.344.977.489	143.087.238.058
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(32.132.514.722)	(25.262.262.385)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		725.118.384.517	424.278.474.380
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(307.078.129.045)	678.407.696.770
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.040.161.944)	(5.023.312.388)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		28.618.760.830	(424.194.592.005)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.837.434.032	(3.060.711.068)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(71.712.492.951)	(53.557.079.750)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		51.602.500	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(7.647.726.010)	(13.736.761.636)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		368.147.671.929	603.113.714.303
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(8.221.971.114)	(19.778.269.348)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(872.000.000.000)	(1.027.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		700.160.000.000	851.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		24.390.750.614	32.967.558.274
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(155.671.220.500)	(162.810.711.074)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Chỉ tiêu	Mã thuyết số minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(186.027.325.862)	(662.332.469.586)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(186.027.325.862)	(662.332.469.586)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	26.449.125.567	(222.029.466.357)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 4	6.935.299.208	228.964.765.565
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 4	33.384.424.775	6.935.299.208

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Đặng Thị Lan

Kế toán trưởng

Đoàn Thị Mỹ Đông

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 4400415302 do Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk (Trước đây gọi là sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên) cấp lần đầu ngày 28 tháng 12 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 6 được cấp ngày 27 tháng 3 năm 2025.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại 498, Đại lộ Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2025 là 1.242.250.000.000 đồng chia thành 124.225.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, Tổng Công ty Phát điện 2-CTCP góp 767.409.310.000 đồng, chiếm tỷ lệ 61,78%, Công ty TNHH Năng lượng REE góp 320.000.000.000 đồng chiếm tỷ lệ 25,76%, các cổ đông khác góp 154.840.690.000 đồng, chiếm tỷ lệ 12,46%.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại sàn giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) từ ngày 07 tháng 6 năm 2018 với mã chứng khoán SBHL.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty trong kỳ là sản xuất điện.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 NHÂN VIÊN

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 103 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 106 nhân viên).

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính, các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, trong việc lập Báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang lâm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước, giá xuất của hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền, giá xuất của hàng hóa miễn thuế được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có sự suy giảm giá trị (giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được). Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính giữa niên độ được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (TIẾP)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
- Máy móc, thiết bị	05 - 15
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 - 15
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
- Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	03 - 05
- Tài sản cố định khác	03 - 10

3.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất và chương trình phần mềm

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có thời hạn được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm tiền thuê đất trả trước và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 5 năm.

3.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒI DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm: công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ, chi phí sửa chữa tài sản cố định, khoản trả trước tiền thuê đất, lợi thế kinh doanh, lợi thế thương mại, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

3.11 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.12 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

3.13 PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, danh sách cổ đông được chốt chính thức và được UBCK chấp thuận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.14 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán điện dựa trên sản lượng điện cung cấp vào hệ thống truyền tải điện và có xác nhận chỉ số tiêu thụ của khách hàng.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT được ghi nhận tại thời điểm phát hành hóa đơn.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đầu tư số 0402081656, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/10/2016. Theo đó, điều kiện Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN là thu nhập từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm tính từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế (từ năm 2010 đến năm 2013), giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo (từ năm 2014 đến năm 2022). Mức thuế suất ưu đãi là 10% trong thời gian 15 năm.

Trong năm 2025, thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20%.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

3.15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC (TIẾP)

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.16 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3.17 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty có hoạt động kinh doanh chính là bán điện, các hoạt động này được thực hiện theo một quy trình chung và hoạt động trên một khu vực địa lý duy nhất (tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam). Do đó, theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận, Công ty không cần lập Báo cáo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	-	1.103.231.885
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.384.424.775	5.832.067.323
- Các khoản tương đương tiền	25.000.000.000	-
Cộng	33.384.424.775	6.935.299.208

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	73.734.133	1.163.151.345
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	73.734.133	1.163.151.345
b) Dài hạn	1.149.542.903	1.897.559.723
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.149.542.903	1.897.559.723
Cộng	1.223.277.036	3.060.711.068

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ
498, Đại lộ Hùng Vương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	872.840.000.000	872.840.000.000	761.000.000.000	761.000.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn (*)	872.840.000.000	872.840.000.000	761.000.000.000	761.000.000.000
Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	872.840.000.000	872.840.000.000	761.000.000.000	761.000.000.000

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,4%/ năm đến 4,7%/ năm.

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn	651.906.205.599	-	292.883.406.348	-
- Công ty Mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam	651.906.205.599	-	292.883.406.348	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	651.906.205.599	-	292.883.406.348	-

c) Phải thu các bên liên quan: Chi tiết tại Thuyết minh số 27.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	1.437.069.180	-	1.211.192.488	-
- Công ty TNHH kỹ thuật và thiết bị TB Hydro Việt Nam	1.182.105.800	-	-	-
- Công ty Cổ phần Bảo Trì Năng Lượng	-	-	1.007.454.888	-
- Công ty Cổ phần Công nghệ và Giải pháp SST Việt Nam	-	-	187.237.600	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng 23	142.110.000	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	112.853.380	-	16.500.000	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	1.437.069.180	-	1.211.192.488	-

9. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
a) Ngắn hạn	16.063.523.390	-	8.234.070.288	-
- Tạm ứng	399.738.880	-	170.100.000	-
- Phải thu khác	13.343.688	-	155.293.574	-
- Phải thu lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	15.650.440.822	-	7.908.676.714	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
Cộng	16.063.523.390	-	8.234.070.288	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	8.637.021.646	-	6.137.774.081	-
Công cụ, dụng cụ	227.788.747	-	904.600.764	-
Cộng	8.864.810.393	-	7.042.374.845	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)
(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dùng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
01/01/2025	2.790.618.860.239	1.432.300.189.623	10.900.834.881	73.642.316.004	4.307.462.200.747
- Mua trong năm	49.313.000	-	1.418.075.545	-	1.467.388.545
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	2.366.966.321	2.366.966.321
31/12/2025	2.790.668.173.239	1.432.300.189.623	12.318.910.426	76.009.282.325	4.311.296.555.613
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
01/01/2025	(2.155.886.439.575)	(1.431.523.784.015)	(3.814.827.715)	(39.801.398.855)	(3.631.026.450.160)
- Khấu hao trong năm	(65.259.046.274)	(84.698.808)	(1.098.414.679)	(14.552.166.850)	(80.994.326.611)
- Phân loại lại	-	-	(127.543.661)	127.543.661	-
31/12/2025	(2.221.145.485.849)	(1.431.608.482.823)	(5.040.786.055)	(54.226.022.044)	(3.712.020.776.771)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
01/01/2025	634.732.420.664	776.405.608	7.086.007.166	33.840.917.149	676.435.750.587
31/12/2025	569.522.687.390	691.706.800	7.278.124.371	21.783.260.281	599.275.778.842

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 2.469.254.394.758 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 2.451.484.435.304 đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2025	4.500.000.000	2.276.510.046	6.776.510.046
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	342.000.000	342.000.000
31/12/2025	4.500.000.000	2.618.510.046	7.118.510.046
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2025	(742.500.000)	(1.678.538.831)	(2.421.038.831)
- Khấu hao trong năm	(90.000.000)	(297.896.306)	(387.896.306)
31/12/2025	(832.500.000)	(1.976.435.137)	(2.808.935.137)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2025	3.757.500.000	597.971.215	4.355.471.215
31/12/2025	3.667.500.000	642.074.909	4.309.574.909

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 1.661.239.046 đồng (tại ngày 01/01/2025 là 680.816.448 đồng).

13. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	10.783.826.820	6.738.210.572
- Công trình xây dựng trụ sở công ty tại đường Hùng Vương	4.107.520.268	187.576.729
- Dự án khác	6.676.306.552	6.550.633.843
Cộng	10.783.826.820	6.738.210.572

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2025				01/01/2025	
	Giá trị		Số có khả năng trả nợ		Giá trị	
	VND		VND		VND	Số có khả năng trả nợ VND
a) Ngắn hạn	9.838.332.910		9.838.332.910		28.784.390.730	28.784.390.730
- Công ty Cổ phần Lâm Đặc sản Phú Yên	-		-		7.737.226.995	7.737.226.995
- Công ty TNHH Xây Dựng Thương mại Ngọc Bảo	-		-		2.595.177.483	2.595.177.483
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.994.701.948		3.994.701.948		2.347.536.706	2.347.536.706
- Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ & Thương mại Song Quỳnh	-		-		2.174.833.152	2.174.833.152
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Phú Gia	-		-		1.829.217.600	1.829.217.600
- Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Điện 1	-		-		1.778.902.582	1.778.902.582
- Công ty Cổ phần Thiết bị và Công nghệ Minh Đạt	-		-		1.614.450.603	1.614.450.603
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	-		-		1.274.211.131	1.274.211.131
- Công ty TNHH Vật tư và Thiết bị Nam Hải	1.935.574.599		1.935.574.599		1.120.848.468	1.120.848.468
- Công ty Cổ phần Công nghệ và giải pháp SST Việt nam	1.126.821.600		1.126.821.600		-	-
- Công ty TNHH Xây lắp điện Hoàng Trầm	871.173.407		871.173.407		595.674.060	595.674.060
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật T&H	625.262.700		625.262.700		869.950.000	869.950.000
- Các nhà cung cấp khác	1.284.798.656		1.284.798.656		4.846.361.950	4.846.361.950
b) Dài hạn	-		-		-	-
Cộng	9.838.332.910		9.838.332.910		28.784.390.730	28.784.390.730

c) Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

Mẫu số B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2025		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp/khấu trừ trong năm		31/12/2025	
	VND		VND		VND		VND	
	VND		VND		VND		VND	
Thuế và các khoản phải nộp	4.270.087.632		69.639.758.868		62.033.807.227		11.876.039.273	
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	3.717.343.450		135.812.141.567		71.712.492.951		67.816.992.066	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.274.097		577.715.324		576.487.824		16.501.597	
- Thuế thu nhập cá nhân	6.893.365.974		88.475.322.111		84.869.300.174		10.499.387.911	
- Thuế tài nguyên	-		125.563.200		125.563.200		-	
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-		3.000.000		3.000.000		-	
- Các loại thuế khác	-		8.452.380.800		8.452.380.800		-	
- Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	6.953.744.880		29.071.872.900		23.129.778.852		12.895.838.928	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		-		-		-	
Cộng	21.849.816.033		332.157.754.770		250.902.811.028		103.104.759.775	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn	74.507.865.999	70.579.053.969
- Kinh phí công đoàn	-	30.318.629
- Bảo hiểm xã hội	-	379.922.678
- Bảo hiểm y tế	-	68.216.915
- Bảo hiểm thất nghiệp	-	30.318.628
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	168.154.207	63.830.207
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	74.339.711.792	70.006.446.912
+ Cổ tức phải trả	63.480.134.188	63.230.789.175
+ Thuế GTGT phải trả	10.627.038.093	6.749.962.737
+ Phải trả ngắn hạn khác	232.539.511	25.695.000
b) Dài hạn	-	-
Cộng	74.507.865.999	70.579.053.969

c) Phải trả, phải nộp khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

498, Đại lộ Hùng Vương, phường 9, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000	48.000.000.000	127.436	822.140.333.888	2.112.390.461.324
- Lãi trong năm trước	-	-	-	-	273.550.925.874	273.550.925.874
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	146.199.854.504	(884.076.066.254)	(737.876.211.750)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	146.199.854.504	(146.199.854.504)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(14.265.586.750)	(14.265.586.750)
+ Chia cổ tức	-	-	-	-	(723.610.625.000)	(723.610.625.000)
31/12/2024	1.242.250.000.000	48.000.000.000	48.000.000.000	146.199.981.940	211.615.193.508	1.648.065.175.448
01/01/2025	1.242.250.000.000	48.000.000.000	48.000.000.000	146.199.981.940	211.615.193.508	1.648.065.175.448
- Lãi trong năm nay	-	-	-	-	540.093.780.183	540.093.780.183
- Phân phối lợi nhuận	-	-	-	81.905.007.820	(273.727.693.508)	(191.822.685.688)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển (1)	-	-	-	81.905.007.820	(81.905.007.820)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (1)	-	-	-	-	(5.485.185.688)	(5.485.185.688)
+ Chia cổ tức (2)	-	-	-	-	(186.337.500.000)	(186.337.500.000)
31/12/2025	1.242.250.000.000	48.000.000.000	48.000.000.000	228.104.989.760	477.981.280.183	1.996.336.269.943

(1) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 1242/NQ-SBH ngày 22 tháng 05 năm 2025, Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau: Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi số tiền 5.485.185.688 đồng và trích quỹ đầu tư phát triển số tiền 81.905.007.820 đồng.

(2) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 1242/NQ-SBH ngày 22 tháng 05 năm 2025, Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 2219/NQ-SBH ngày 26 tháng 08 năm 2025, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 2944/SBH ngày 16 tháng 12 năm 2025, Công ty đã thông qua việc:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)

- Chi trả cổ tức năm 2024 đợt 2 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 124.225.000.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 17 tháng 09 năm 2025 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 10 tháng 10 năm 2025.
- Tạm ứng cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5% vốn điều lệ, tương đương với số tiền là 62.112.500.000 đồng. Ngày chốt quyền là ngày 31 tháng 12 năm 2025 và thời gian thực hiện chi trả cổ tức là ngày 31 tháng 03 năm 2026.

17.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
- Tổng Công ty Phát điện 2 - CTCP	767.409.310.000	767.409.310.000
- Công ty TNHH Năng lượng REE	320.000.000.000	320.000.000.000
- Vốn góp của các đối tượng khác	154.840.690.000	154.840.690.000
Cộng	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000

17.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
+ Vốn góp cuối năm	1.242.250.000.000	1.242.250.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	186.337.500.000	723.610.625.000

17.4 CỔ PHIẾU

	31/12/2025 CP	01/01/2025 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	124.225.000	124.225.000
+ Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	124.225.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	124.225.000	124.225.000
+ Cổ phiếu phổ thông	124.225.000	124.225.000
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

17.5 CỔ TỨC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc năm	62.112.500.000	62.112.500.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	62.112.500.000	62.112.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

17.6 CÁC QUỸ

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	228.104.989.760	146.199.981.940

18. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Doanh thu bán điện	989.975.570.703	627.650.459.845
Cộng	989.975.570.703	627.650.459.845

Doanh thu với các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số 27.1

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Giá vốn bán điện	289.485.244.690	312.860.592.023
Cộng	289.485.244.690	312.860.592.023

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	32.132.514.722	25.262.262.385
Cộng	32.132.514.722	25.262.262.385

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	57.217.067.731	47.676.906.360
- Chi phí nhân viên quản lý	26.556.054.315	16.958.503.129
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	1.956.029.736	1.174.866.535
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.876.618.233	4.044.901.399
- Chi phí bằng tiền khác	15.828.365.447	25.498.635.297
Cộng	57.217.067.731	47.676.906.360

22. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	-	13.500.000.000
- Các khoản khác	500.148.746	2.144.788.174
Cộng	500.148.746	15.644.788.174

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
- Chi phí nguyên vật liệu	1.539.499.035	1.899.760.823
- Chi phí nhân công	53.314.720.862	31.954.704.183
- Khấu hao tài sản cố định	81.344.977.489	143.025.902.713
- Chi phí thuê, phí và lệ phí	126.125.139.011	76.534.177.997
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.024.231.460	12.528.137.509
- Chi phí sửa chữa lớn	18.877.880.984	23.056.825.973
- Chi phí khác	47.475.863.580	71.537.989.185
Cộng	346.702.312.421	360.537.498.383

24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	675.905.921.750	306.453.498.707
Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.154.786.087	3.481.692.377
- Chi phí không được trừ	3.154.786.087	3.481.692.377
Các khoản thu nhập không chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế trong năm	679.060.707.837	309.935.191.084
Thu nhập tính thuế ở mức ưu đãi thuế suất	-	270.594.653.839
Thu nhập tính thuế suất thông thường	679.060.707.837	25.840.537.245
Hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	-	13.500.000.000
Thuế suất đối với hoàn nhập Quỹ Khoa học Công nghệ	5%	5%
Thuế suất ưu đãi	10%	10%
Thuế suất đối với lợi nhuận từ hoạt động khác	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính	135.812.141.567	32.902.572.833
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	135.812.141.567	32.902.572.833

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

25.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	540.093.780.183	273.550.925.874
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(5.485.185.688)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	540.093.780.183	268.065.740.186
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	124.225.000	124.225.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	4.348	2.158

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25.1 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (TIẾP)

Trên cơ sở trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 đã được phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 1242/NQ-SBH ngày 22 tháng 05 năm 2025, Công ty đã trình bày lại chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được trình bày lại là 2.158 VND/cổ phiếu (số đã trình bày là 2.202 VND/cổ phiếu).

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

25.2 LỢI NHUẬN THUẬN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG SỞ HỮU CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	540.093.780.183	273.550.925.874
ii) Số cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	124.225.000	124.225.000

26. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

27. THÔNG TIN KHÁC

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty có Giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

STT	Công ty	Mối quan hệ
1	Tổng công ty Phát điện 2 - Công ty cổ phần	Công ty mẹ
2	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ cấp cao nhất
3	Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
4	Tổng công ty Điện lực Miền Nam	Cổ đông lớn là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
5	Tổng công ty Điện lực Miền Trung	Cổ đông là Tổng công ty trong cùng Tập đoàn
6	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	Cổ đông là Công ty trong cùng Tập đoàn
7	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	Công ty trong cùng Tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3	Công ty trong cùng Tập đoàn
9	Công ty Viễn thông điện lực và Công nghệ thông tin	Công ty trong cùng Tập đoàn
10	Công ty Điện lực Phú Yên	Công ty trong cùng Tập đoàn
11	Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện Miền Trung	Công ty trong cùng Tập đoàn
12	Công ty Thủy điện Sông Bung	Chi nhánh Công ty mẹ
13	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	Công ty trong cùng Tổng công ty
14	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Công ty trong cùng Tập đoàn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn khách hàng		
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	651.906.205.599	292.883.406.348
Phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	-	1.274.211.131
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	-	1.778.902.582
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	3.994.701.948	2.347.536.706
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	-	447.000.000
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	350.092.998
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	-	40.945.950
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	-	3.402.000
Trả trước người bán		
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	71.493.380	-

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu mua bán điện	989.975.570.703	627.650.459.845
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	989.975.570.703	627.650.459.845
Mua dịch vụ	5.919.043.514	10.643.124.033
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	1.576.028.456	4.808.843.416
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	-	1.518.698.132
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.525.153.002	1.518.897.174
Công ty Điện lực Phú Yên - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	871.095.841	1.092.614.737
Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	1.153.999.850	551.851.852
Công ty TNHH MTV Thí nghiệm điện miền Trung	442.673.367	506.607.039
Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	350.092.998	350.092.998
Công ty Thủy điện Sông Bung	-	255.169.362
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	-	40.349.323
Chia cổ tức	184.471.396.500	716.363.923.075
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	115.111.396.500	447.015.923.075
Công ty TNHH Năng lượng REE	48.000.000.000	186.400.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	13.440.000.000	52.192.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	6.000.000.000	23.300.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.920.000.000	7.456.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Trả cổ tức	122.980.931.000	654.873.457.575
Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty Cổ phần	76.740.931.000	408.645.457.575
Công ty TNHH Năng lượng REE	32.000.000.000	170.400.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	8.960.000.000	47.712.000.000
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	4.000.000.000	21.300.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	1.280.000.000	6.816.000.000

Thu nhập của các thành viên chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Chức vụ	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Hội đồng quản trị		1.523.044.200	1.686.916.250
Ông Vũ Hữu Phúc	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 22/03/2025)	911.840.200	651.960.750
Ông Nguyễn Anh Vũ	Quyền Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 01/12/2024 đến 22/03/2025)	152.801.000	99.741.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên độc lập	152.801.000	98.316.000
Ông Lê Tuấn Hải	Thành viên	152.801.000	98.316.000
Ông Ngô Minh Quân	Thành viên	152.801.000	71.279.000
Ban Tổng Giám đốc		1.700.443.760	1.151.465.500
Ông Nguyễn Đức Phú	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 07/07/2025; bổ nhiệm Quyền Tổng Giám đốc từ ngày 22/03/2025 đến ngày 07/07/2025)	929.515.760	575.732.750
Ông Châu Đình Quốc	Phó Tổng Giám đốc	770.928.000	575.732.750
Ban Kiểm soát		1.777.396.000	1.004.836.000
Bà Tạ Thị Kim Hạnh	Trưởng ban (Bổ nhiệm từ ngày 22/5/2025)	486.108.000	-
Ông Ngô Đức Thắng	Thành viên chuyên trách (Bổ nhiệm từ ngày 22/5/2025)	774.137.000	638.609.000
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Phương	Thành viên	152.801.000	98.316.000
Bà Dương Kim Ngân	Thành viên	152.801.000	98.316.000
Ông Hoàng Kim Minh	Thành viên	58.748.000	71.279.000
Bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 08/5/2025)	-	-
Người quản lý khác		816.000.000	527.294.750
Bà Đoàn Thị Mỹ Đông	Kế toán trưởng	816.000.000	527.294.750

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27.2 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ đã được kiểm toán.

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đặng Thị Lan

Đoàn Thị Mỹ Đông

Nguyễn Đức Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ

Đắk Lắk, Ngày 06 tháng 04 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc



Nguyễn Đức Phú

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG BA HẠ



Số 498, Đại lộ Hùng Vương, Phường Tuy Hoà, Tỉnh Đắk Lắk



0257.3811456



0257.3811455



<https://sbh.vn>